

# NHẤT THIẾT KINH ÂM NGHĨA

*Phiên dịch kinh Sa môn Tuệ Lâm soạn.*

## QUYỂN 32

- Kinh Dược sư Như Lai Bốn Nguyên - một quyển - không.  
 Kinh Dược sư Lưu Ly Công Đức - một quyển - Tuệ Lâm.  
 Kinh Dược sư Thất Phật - hai quyển - Tuệ Lâm.  
 Kinh A-xà Thế Vương - hai quyển - Huyền Ứng.  
 Kinh Phổ Siêu Tam muội - ba quyển - Huyền Ứng.  
 Kinh Phóng Bát - một quyển - Huyền Ứng.  
 Kinh Nguyệt Đăng Tam muội - mười một quyển - Huyền Ứng.  
 Kinh Đại tịnh pháp môn - một quyển - Tuệ Lâm.  
 Kinh Đại Trang Nghiêm Pháp Môn - một quyển - không.  
 Kinh Bồ tát Tu Hạnh - một quyển - Tuệ Lâm.  
 Kinh Vô Sở Hy Vọng - một quyển - Tuệ Lâm.  
 Kinh Tượng Dịch - một quyển - Tuệ Lâm.  
 Kinh Như Lai Trang Nghiêm Cảnh Giới - hai quyển - Tuệ Lâm.  
 Kinh Độ Nhứt Thiết Phật Trí Nghiêm - một quyển - Tuệ Lâm.  
 Tân dịch kinh Văn Thù Tán Phật Pháp Thân Tứ Thập Lễ - một quyển - Tuệ Lâm.  
 Kinh Quán Dược Vương, Dược Thượng - một quyển - Tuệ Lâm.  
 Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật - một quyển - Huyền Ứng.  
 Kinh A-di-đà - một quyển - Tuệ Lâm.  
 Hậu xuất A-di-đà kệ - một quyển - Tuệ Lâm.  
 Kinh Xưng Tán Tịnh độ - một quyển - Tuệ Lâm.  
 Kinh Bạc Pha Bồ tát - một quyển - Huyền Ứng.  
 Kinh Chư Phật Sái Tập - ba quyển - Huyền Ứng.  
 Kinh Vị Tăng Hữu Nhân Duyên - hai quyển - Huyền Ứng.  
 (T519) Kinh Tu Lại - một quyển - Huyền Ứng.  
 Kinh Bảo Vọng - một quyển - Huyền Ứng.  
 Kinh Di Lạc Thành Phật - một quyển - Huyền Ứng.  
 Kinh quán Di Lạc Thượng Sanh - một quyển - Tuệ Lâm.

Kinh Di Lạc Lai Thời - một quyển - Huyền Ứng.  
 Kinh Di Lạc Hạ Sanh - một quyển - Tuệ Lâm.  
 Kinh Di Lạc Hạ Sanh Thành Phật - một quyển - Tuệ Lâm.  
 Kinh Chư pháp Dũng Vương - một quyển - Tuệ Lâm.  
 Kinh Tất cả Pháp Cao Vương - một quyển - Tuệ Lâm.  
 Kinh Đệ Nhất Nghĩa Pháp thắng - một quyển - Tuệ Lâm.  
 Kinh Đại Oai Đẳng Quang Tiên Nhơn Vấn Nghi - một quyển -  
 Tuệ Lâm.  
 Kinh Thuận Quyền Phương Tiện - hai quyển - Tuệ Lâm.  
 Kinh Lạc Anh Lạc Trang Nghiêm - một quyển - Tuệ Lâm.  
 Bên phải là ba mươi bảy kinh năm mươi bảy quyển - đồng âm  
 quyển này.

**KINH PHẬT THUYẾT ĐƯỢC SỰ NHƯ LAI BỔN NGUYÊN**  
 (Tam Tạng Lạp Đa dịch - chỗ có chữ khó đều ở sau quyển âm dịch).

\*\*\*\*\*

**KINH ĐƯỢC SỰ LƯU LY QUANG NHƯ LAI BỔN NGUYÊN**  
**CÔNG ĐỨC** - *Tuệ Lâm soạn.*

Mạn-thù-thất-lợi: Ngược lại âm trên là mạt-bàn, tiếng Phạn.  
 Đường Huyền Trang dịch là diệu kiết tường.

Thiên đản: Ngược lại âm trên thất miên. Ngược lại âm dưới là  
 hoại phú, quyển hạ đã giải thích rồi.

Tiêu trừ: Ngược lại âm trên là tiêu. Sách Lễ Ký cho rằng: tiêu  
 cũng giống như tán ra. Sách Sở Từ cho rằng: tiêu là nung cho chảy ra  
 mà hàm tiêu hủy, bỏ đi. sách Thuyết Văn cho rằng: nung cho chảy chất  
 kim loại ra. Chữ viết từ bộ kim thanh tiêu, hoặc là viết chữ tiêu này  
 cũng đồng.

Hà uest: Ngược lại âm trên là hà da. Sách Lễ Ký cho rằng: hà là  
 viên ngọc có tỳ vết. Quảng Nhã cho rằng: là viên ngọc bị nứt, dơ uest  
 dính bùn. Sách Thuyết Văn cho rằng: viên ngọc nhỏ có màu sắc đỏ, chữ  
 viết từ bộ ngọc thanh hà. Ngược lại âm dưới là uest. Cố Dã Vương cho  
 rằng: uest gọi không thanh khiết sạch sẽ. Vương Dật chú giải sách Sở Từ  
 rằng: xấu ác. Quảng Nhã cho rằng: lộn xộn, bừa bãi. Sách Thuyết Văn  
 viết từ bộ thảo thanh tuế. Trong kinh văn viết từ bộ hòa viết thành chữ  
 uest này cũng thông dụng.

Khuyết giới: Ngược lại âm trên là khuyết duyệt, hoặc là viết chữ khuyết này. Trước tựa kinh Mật Nghiêm đã giải thích rồi.

Xú lậu: Ngược lại âm trên là sung trữu. Theo Mao Thi Truyện cho rằng: xấu ác, lại cũng gọi là đông nhiều. Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: chủng loại. Sách Thuyết Văn viết từ bộ quỷ thanh lậu. Ngược lại âm dưới là lâu đậu. Sách Khảo Thanh cho rằng: lậu là què mùa thấp kém, lại cũng gọi là xấu tệ, thô ác. Cố Dã Vương cho rằng: tạp loạn, hèn, bỉ lậu, tồi tệ. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: ỉn che. Sách Thuyết Văn viết từ bộ phủ thanh lậu.

Ngoan ngu: Ngược lại âm trên là ngô quan. Sách Khảo Thanh cho rằng: ngoan là ngu. Quảng Nhã cho rằng: đầu độn. Sách Thuyết Văn viết từ bộ hiệt thanh nguyên.

Luyển tích: Ngược lại âm trên là liệt truyện. Theo Thanh Loại cho rằng: luyển là bệnh. Lại nữa Cố Dã Vương cho rằng: gọi là bệnh thân thể co quắp lại. Theo Thanh Loại cho rằng: tay chơn bị bệnh. Cũng viết chữ luyển. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ tật thanh luyển. Kinh văn viết chữ luyển cũng thông dụng. Ngược lại âm dưới là tinh tích. Sách Khảo Thanh cho rằng: tích là cái chân bị què không có đi được. Sách Thuyết Văn cho rằng: chân không thể đi được. Chữ viết từ bộ chỉ thanh tích. Trong kinh văn viết từ bộ túc cũng thông dụng.

Bối lữ: Ngược lại âm trên là bôi muội. Sách Thuyết Văn cho rằng: bối là xương sống, chữ viết từ bộ nhủ đến bộ bắc. Ngược lại âm dưới là lực chủ. Sách Khảo Thanh cho rằng: lưng bị cong lại, gọi là gù lưng, thân khum xuống, cong lại. Đỗ Dư chú giải Tả Truyện rằng: lữ là trên lưng có khối u lên. Quảng Nhã cho rằng: cong lại. Hà Hưu chú giải Công Dương truyện rằng: là bệnh tật. Sách Thuyết Văn cho rằng: gầy yếu. Chữ viết từ bộ thanh lữ.

Bạch lai: Ngược lại âm dưới là lai đáí. Sách Văn tự Tập Lược cho rằng: lai là bệnh hủi. Sách Thuyết Văn cho rằng: là bệnh nhọt độc, bệnh truyền nhiễm. Văn Tự Điển viết từ bộ tật thanh lai.

Điên cuồng: Ngược lại âm trên là điển niên. Sách Khảo Thanh cho rằng: bệnh điên. Quảng Nhã cho rằng: cuồng loạn. Sách Thanh Loại cho rằng: bệnh phong. Sách Thuyết Văn viết từ bộ tật thanh điên. Kinh văn viết chữ điên này là văn thông dụng thường hay dùng.

Hiệt huệ: Ngược lại âm trên là nhàn yết. Sách Thanh cho rằng: hiệt là lạnh lợi. Sách Phương Ngôn cho rằng: cũng gọi là huệ. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ hắc thanh kiết.

Hoàn cụ: Ngược lại âm trên là hoạt quan. Theo Tả Truyện cho

rằng: hoàn là dự bị hoàn tất. Sách Thuyết Văn cho rằng: bao gồm, chữ viết từ bộ miên thanh nguyên, âm miên là âm miên.

Quyển võng: Ngược lại âm trên là quyết cổn. Sách Khảo Thanh cho rằng: lấy sợi dây giăng ra mà bắt lấy vật. Văn Tự Điển viết từ bộ võng thanh quyển. Kinh văn viết quyển cũng đồng nghĩa. Ngược lại âm dưới là vong phảng. Trịnh Tiển chú giải sách Lễ Ký rằng: giăng lưới ra để bắt chim gọi là võng. Cố Dã Vương cho rằng: võng đó gọi chung là lưới giăng bắt. Gọi khác nữa là thời xưa Phức Hy Thị kết dây làm lưới bắt các loài vật như là chim cá, người đi săn bắn thường dùng lưới, ngư phủ cũng dùng lưới bắt cá. Văn Tự Điển nói rằng chữ viết từ bộ quynh dưới giống như võng đang vào nhau có vân, đường nét.

Trù lâm: Ngược lại âm trên là trực lưu. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: trù là dày đặc, đông đúc. Sách Thuyết Văn cho rằng: trù là nhiều. Chữ viết từ bộ hòa thanh chu.

Tiên thác: long miên. Sách Khảo Thanh cho rằng: tiên là đánh bằng roi da. Sách Thượng Thư cho rằng: tiên là cây roi dành cho các người làm quan ngày xưa đánh, quất những người phạm tội gọi là hình phạt, cũng gọi là ở trong các quan không cung kính cũng dùng roi này để trị tội gia hình. Cố Dã Vương cho rằng: dùng cỏ kết làm dây hoặc dùng vỏ cây làm roi để đánh trị tội như, chữ viết từ bộ cách thanh tiện. Ngược lại âm dưới là thản đất. Sách Khảo Thanh cho rằng: thác cũng là tiên. Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: thác là hình phạt đánh bằng roi. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ thủ thanh thác.

Văn manh: Ngược lại âm trên vật phân. Thống Tự cho rằng: văn là loài côn trùng biết bay hay cắn đốt người, đợi đến khi trời tối mới xuất hiện. Sách Thuyết Văn cho rằng: cũng là loài côn trùng biết bay hay cắn đốt người. Cũng viết chữ mân này từ bộ côn đến thanh dân. Kinh văn viết chữ văn này văn thông dụng thường hay dùng. Ngược lại âm dưới là mãnh bành. Theo Thanh Loại cho rằng: manh giống như con ruồi, ruồi nặng mà lại lớn hơn. Sách Thuyết Văn cho rằng: cũng là loài côn trùng biết bay hay cắn đốt người, chữ viết từ bộ côn thanh manh, âm côn là âm côn này vậy.

Sở ngoạn: Ngược lại âm dưới là ngô quán. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: quen nhờn. Sách Tập Huấn cho rằng: quen nhờn nơi công việc mà sanh ra khinh thường, gọi là ngoạn. Sách Thuyết Văn cho rằng: nhằm chán lại trêu đùa, chữ viết từ bộ tập thanh nguyên.

Hiên dũ: Ngược lại âm trên là hiến ngôn. Sách Khảo Thanh cho

rằng: hiên là mái che ra phía trước nhà. Sách Sở Từ cho rằng: phần nhà nằm chính giữa điện làm cái mái hiên che ra, hiên giống như trên lầu cao có bản mái che ra. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ xa thanh vu. Ngược lại âm dưới là dũ song, âm xỉ là âm dũ thúc. Sách Thuyết Văn cho rằng: cửa sổ trên vách tường gọi là dũ, cửa trong nhà gọi là dũ. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ tường thanh dũ.

Phú tế: Ngược lại âm trên là phương vụ. Giã Quỷ chú giải sách Quốc ngữ rằng: phú là che đậy, bóng râm. Sách Thuyết Văn cho rằng: phú viết từ bộ á đến chữ phúc âm phú. Âm phú ngược lại âm phong thối.

Tật đố: Ngược lại âm trên là tần tất, văn thường hay dùng. Ngược lại âm dưới là đô cố, chữ đống là viết từ bộ hộ viết thành chữ đố. Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: hai người hiên gọi là tật, hại đến sắc gọi là đố. Sách Thuyết Văn đều viết từ bộ nữ, chữ hình thanh.

Kịch khổ: Ngược lại âm trên là tư nghịch. Cố Dã Vương cho rằng: kịch là rất, quá lắm, trầm trọng ở phía trước. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: bệnh nặng, lại gọi là tăng thêm rất trầm trọng. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ đao thanh kịch.

Vô minh xác: Ngược lại âm dưới là khổng giác. Sách Khảo Thanh cho rằng: cái vỏ ngoài bọc cái trứng. Tự Thư cho rằng: trứng đã lột vỏ ngoài. Giai Uyển Chu Tông cho rằng: da bên ngoài vỏ trứng chim. Văn Tự Điển viết từ bộ noãn thanh xác.

La-sát-sa: Ngược lại âm trên là la-hạ, tiếng Phạn, gọi là chữ ác ăn thịt người. Kinh văn viết chữ hoàn là sách viết sai vậy.

Chú trở: Ngược lại âm trên là châu phù. Văn thường hay dùng viết đúng từ bộ ngôn viết thành chữ châu. Sách Thuyết Văn cho rằng: châu cũng là trở, chữ viết từ bộ ngôn thanh châu. Ngược lại âm dưới là trở trợ. Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: việc lớn cần phải thề thốt với người gọi là minh, việc nhỏ thề thốt gọi là trở. Sách Thượng Thư cho rằng: trở là lời nguyện rửa. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ ngôn thanh trở. Kinh văn viết từ bộ khẩu viết thành chữ trở, văn thông dụng thường hay dùng, chuyên dùng lâu đời cho nên vẫn tồn tại vậy.

Cổ đạo: Âm cổ. Theo Tả Truyện cho rằng: loài côn trùng từ chỗ tối tăm sinh ra. Sách Thuyết Văn cho rằng: trong bụng nó có chất độc. Chữ viết từ bộ trùng đến bộ mãnh thanh diệc.

Huyền hiểm: Ngược lại âm trên là huyết quyển. Ngược lại âm dưới là hy hiểm. Cố Dã Vương cho rằng: hiểm là khó, la gọi là hiểm trở ngăn cách. Giã Quỷ chú giải sách Quốc ngữ rằng: nguy hiểm. Sách

Phương Ngôn cho rằng: cao xa. Quảng Nhã cho rằng: nghiêm. Sách Thuyết Văn viết từ bộ phủ thanh liêm. Kinh văn viết chữ hiếm này là chẳng phải.

Hùng bi: Ngược lại âm trên là hư cùng. Ngược lại âm dưới là bỉ bì. Trước kinh Mật Nghiêm, quyển hạ đã giải thích rồi.

Da diên: Ngược lại âm trên đậu châu. Ngược lại âm dưới là dân tiên. Sách Khảo Thanh cho rằng: da diên là tên của loài côn trùng. Sách Phương Ngôn cho rằng: từ cửa Đông gọi là con chuồn chuồn. Cửa Tây gọi là con cuốn chiếu. Bắc yển gọi là con vật cứng tế. Văn Tự Điển nói hai chữ đều từ bộ trùng đều thanh do diên.

Luy sừ: Ngược lại âm trên luy nguy. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: luy là gây yếu. Giã Quỷ chú giải sách Quốc ngữ rằng: bệnh. Sách Hoài Nam Tử cho rằng: kém thiếu. Tự thư cho rằng: mỗi một. Sách Thuyết Văn cho rằng: cũng là gây yếu. Chữ viết từ bộ dương thanh luy, âm luy ngược lại âm lực ngọ.

Cần táo: Ngược lại âm trên là hác táo. Sách Chu Dịch cho rằng: nước chảy làm ẩm ướt đốt lửa hơi cho khô ráo là vậy. Lại sách Thuyết Văn ghi rằng: cũng là làm cho khô. Chữ viết từ bộ hỏa thanh táo, âm táo Ngược lại là âm táo tháo.

Trách thư: Ngược lại âm trên là trương cách. Quảng Nhã cho rằng: trách là trương ra căng, mở ra. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ kiệt thanh thạch, âm kiệt ngược lại âm cần liệt. Kinh văn viết từ bộ thủ viết thành chữ trách này là dùng chữ sai vậy.

Bạc thực: Ngược lại âm dưới là thăng chức. Sách Khảo Thanh cho rằng: xâm vào phạm vào mặt trăng và mặt trời găm nhấm, ăn mòn dần dần, tổn thương. Sách Xuân Thu cho rằng: mặt trời bị che khuất. Sách Thuyết Văn viết từ bộ trùng thanh thực âm thực là âm tự.

Y dục: Ngược lại âm trên là ư kỳ. Quảng Nhã cho rằng: y là ông thầy cúng. Lã Thị Xuân Thu cho rằng: làm thầy cúng trị bệnh cho đám đông. Sách Lễ Ký cho rằng: thầy thuốc nắm trong tay các y thuật trị bệnh, công lệnh. Lại gọi là người thầy thuốc nắm trong tay trị bệnh chữa bệnh nuôi dưỡng vạn người. Sách Khảo Thanh cho rằng: chữa trị bệnh nhân, ý nói rằng người thầy thuốc chữa trị bệnh nhân phải dùng đến rượu, cho nên chữ viết từ bộ dậu. Sách Thuyết Văn cho rằng: người thầy thuốc chữa bệnh. Chữ viết từ bộ dậu thanh y, âm y ngược lại âm ô kế.

Yêu nghiệt: Ngược lại âm trên là ư kiêu. Ngược lại âm dưới là nhan liệt. Trước kinh Đại Quán Đảnh quyển thứ mười hai đã giải thích

rồi.

Điền lạp: Âm trên là điền. Sách Chu Lễ giải thích rằng: điền cũng giống như lạp vậy. Sách Thuyết Văn cho rằng: đồng ruộng bằng phẳng. Chữ viết từ bộ phộc thanh điền hoặc là viết chữ điền âm phộc. Ngược lại âm phổ bốc. Ngược lại âm dưới là liêm triếp. Sách Khảo Thanh cho rằng: lạp là con chó săn đuổi theo con thú. Nay gọi người thợ săn là lạp. Trịnh Tiển chú giải Mao Thi Truyện rằng: túc điền là người thợ săn. Lại chú giải sách Nghi lễ rằng: trong mũi tên bắn ra gọi là xạ, từ một bên gọi là lạp. Sách Phương Ngôn cho rằng: lạp là xâm phạm, lấn hiếp, bạo ngược. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ khuyển thanh liệp, âm liệp đồng với âm trên.

Hỷ hý: Ngược lại âm trên là hỷ kỳ. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: hỷ là cười đùa. Sách Khảo Thanh cho rằng: vui chơi, dạo cảnh nhàn nhã. Sách Thuyết Văn cho rằng: vui vẻ. Chữ viết từ bộ nữ thanh hỷ. Ngược lại âm dưới là hy nghị. Theo Mao Thi Truyện cho rằng: hý là phóng dật nhàn nhã phóng túng. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: làm trò hài hước, cười đùa. Sách Sử ký cho rằng: vua không có nói đùa. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ qua, thanh hý, âm hý là âm hy, chữ chánh thể. Kinh văn viết từ chữ hư viết thành hý là văn thường hay dùng.

Sơ nhai: Ngược lại âm dưới là ngũ giai. Sách Khảo Thanh cho rằng: nhai là ven đường biên giữa vách núi, bên bờ hiểm trở. Sách Thuyết Uyển cho rằng: núi cao có vách núi. Sách Thuyết Văn cho rằng: ven bờ núi cao. Chữ viết từ bộ thi đến gia thanh tĩnh, âm thi ngược lại âm ngũ hạc.

\*\*\*\*\*

**KINH DƯỢC SƯ LƯU LY QUANG THẮT PHẬT  
BỔN NGUYỆN CÔNG ĐỨC**

*Nghĩa Tịnh Tam Tạng dịch - Tuệ Lâm soạn.*

**QUYỂN THƯỢNG**

Lược-già-hà-sa: Ngược lại âm trên là cường đẳng, tiếng Phạn. Tên của con sông ở Tây Vực.

Du-thiện-na: Ngược lại âm trên là du chu, tiếng Phạn. Kinh văn viết chữ du này là sai.

Thương cổ: Ngược lại âm trên là thường dương. Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: đi khắp nơi gọi là thương, ngồi một chỗ gọi là

cổ. Trịnh Huyền lại chú giải sách Khảo công lý rằng: thương là người khách mua bán đổi chác các vật. Sách Khảo Thanh cho rằng: mua bán các vật gọi là thương. Sách Thuyết Văn cho rằng: nhà buôn, buôn bán hàng hóa, chữ viết từ bộ bối đến chữ thương thanh tĩnh. Ngược lại âm dưới là cô hộ. Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: thông các vật gọi là thương. Ở một chỗ bán gọi là cổ. Theo Tả Truyện cho rằng: buôn bán. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: nơi chợ búa. Sách Thuyết Văn cho rằng: ngồi một chỗ mà buôn bán, chữ viết từ bộ bối thành á. Kinh văn viết chữ cổ này là chảng (T520) phải vậy.

Bố chẩn: Ngược lại âm dưới là chân nhẫn. Theo Mao Thi Truyện cho rằng: chẩn động. Trịnh Tiển chú giải rằng: động đó là hoài thai. Sách Khảo Thanh cho rằng: mang thai trong người máy động, gọi là thai động là vừa muốn sinh sản ra vậy. Sách Thuyết Văn cho rằng: người phủ nữ mang thai trong mình máy động. Chữ viết từ bộ nữ thanh chẩn, hoặc là viết chữ chẩn này. Trong kinh văn viết chữ thân là văn thông dụng thường hay dùng.

Thù khích: Ngược lại âm trên là thọ chu. Theo Mao Thi Truyện ghi rằng: thù là theo sự oán ghét của ta. Cố Dã Vương cho rằng: thù oán giận không hài lòng. Lại gọi là thù cừ địch, đối địch với nhau. Sách Thượng Thư cho rằng: lúc ban đầu an ủi vỗ về ta, sau đó lại ngược đãi, bạo ngược ta thì gọi là thù. Sách Lễ Ký cho rằng: cha mẹ thù vì không thương yêu nhau, anh em vì thù không chuyển đổi đem binh giao chiến với nhau. Thù vì không đồng một quốc gia, một nước với nhau. Sách Thuyết Văn ghi rằng: chữ viết từ bộ ngôn thanh thù, âm thù đồng với âm trên. Ngược lại âm dưới là hưởng nghịch. Cố Dã Vương cho rằng: khích là chỗ oán giận không hài lòng. Giã Quy chú giải sách Quốc ngữ rằng: hiềm khích với nhau. Sách Thuyết Văn viết từ bộ phủ thanh khích, âm khích đồng với âm trên.

Nhiều loạn: Ngược lại âm trên nịch điểu. Sách Thuyết Văn ghi rằng: nhiều là phiền phức, phiền nhiễu, rắc rối. Một gọi là gây não loạn, làm trò đùa nghịch chữ viết từ bộ nữ thanh nhiều hoặc là viết chữ niều hà, âm hà, nghĩa là chọc ghẹo, đùa bỡn.

Phân phúc: Ngược lại âm trên là phần vân. Trịnh Tiển chú giải Mao Thi Truyện rằng: phân là hương thơm ngào ngạt. Quách Phác chú giải sách Phương Ngôn rằng: hòa điệu theo hương thơm. Sách Thuyết Văn viết từ bộ thảo thanh phân. Ngược lại âm dưới là bằng phúc. Theo Mao Thi Truyện ghi rằng: phúc là hương thơm. Sách Thuyết Văn viết từ bộ hương thanh phúc âm phúc đồng với âm trên.



Phi manh: Ngược lại âm dưới là mạc canh. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: manh là cái mèn đóng trên rui nhà để móc ngói. Sách Thuyết Văn viết từ bộ ngõa đến chữ ngõa đến chữ mộng thanh tĩnh.

Hộ dữ: Ngược lại âm đầu tửu. Sách Thuyết Văn ghi rằng: dữ là cửa sổ khoét xuyên qua vách tường, lấy gỗ làm chấn song giao nhau gọi là cửa sổ, chữ viết từ bộ tường đến bộ hộ thanh bổ.

Tân phân: Ngược lại âm trên là thất tân. Ngược lại âm dưới là phần văn. Quảng Nhã cho rằng: tân phân là nhiều, đầy dẫy, rối loạn. Theo Hàn Thi truyện ghi rằng: qua lại lộn xộn. Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: quá nhiều, tràn đầy. Sách văn Tự Điển nói chữ viết từ bộ mịch, thanh tân phân.

-----

**KINH DƯỢC SƯ LƯU LY QUANG THẮT PHẬT  
BỐN NGUYÊN CÔNG ĐỨC  
QUYỂN HẠ**

Đà lô: Ngược lại âm trên là đạt hà. Trước kinh Mật Nghiêm - quyển hạ đã giải thích rồi.

Tước xỉ: Ngược lại âm trên là tương tước. Cố Dã Vương cho rằng: tước tức là nhai nghiền. Sách Tự Thư cho rằng: nhai trong miệng. Sách Thuyết Văn cho rằng: nhai tiêu nghiền nát trong miệng, chữ viết từ bộ khẩu thanh tước, âm tiêu ngược lại âm tiêu tiểu, âm tự ngược lại âm tài chữ.

Át-nhĩ-la: Ngược lại âm trên là an át, tiếng Phạn gọi là tên của mười hai vị Dược Xoa Đại tướng.

Tài nhập: Ngược lại âm trên là tại lai. Sách Khảo Thanh cho rằng: tài là tạm thời. Sách Đông Quán Hán Ký cho rằng: tài năng. Chữ viết từ bộ mịch thanh sàm, âm sàm ngược lại âm sĩ hàm.

\*\*\*\*\*

**KINH A XÀ THẾ VƯƠNG - Huyền Ứng soạn.  
QUYỂN THƯỢNG**

A-du: Ngược lại âm dục chu.

Cưu-thấu: Ngược lại âm tô cốc đều là tên của vị Tỳ-kheo.

Yểm tháp: Ngược lại âm ô cảm, ngược lại âm tha đáp.

Tỷ đê: Ngược lại âm thất thị, tên là Tam muội. Dựa theo chữ là có khác biệt, tỷ là duy trì, giữ lại mặt xấu, kém, thấp kém.

-----

### KINH A XÀ THẾ VƯƠNG QUYỂN HẠ

Chi đóa: Ngược lại âm đồ quả, gọi là nơi trũng thấp, đất hẹp, chỗ xa thành thị. Sách toán văn cho rằng: người nước Ngô gom góp làm mô đất gọi là đóa. Xưa nay Chánh Tự cho rằng: nơi gò đất cao, chữ viết từ bộ thổ, thanh đóa âm đóa ngược lại âm đỉnh quả.

Bồn tẩu: văn cổ viết chữ bồn, nay viết chữ bồn này cũng đồng nghĩa. Ngược lại âm bổ môn, gọi là chạy mau, giải thích tên gọi là bồn đó nghĩa biến mất, quá vội vàng chạy biến mất.

Kim tử: Lại viết bi tiền hai chữ tượng hình cũng đồng. Ngược lại âm phổ đế, tên của loài ngoan xoa.

\*\*\*\*\*

### KINH PHỔ SIÊU TAM MUỘI - *Huyền Ứng soạn.* QUYỂN THƯỢNG

Vô kỳ: Ngược lại âm ngư cân, cự ky, hai âm, tên của vị Bồ tát. Kinh văn viết từ bộ thủy viết thành chữ kỳ, ngược lại âm ngư y.

Hâm mộ: Ngược lại âm hứa kim. Theo Mao Thi Truyện cho rằng: không nên ham thích mền chuộng, yêu chuộng, tham đắm vào. Sách Quốc ngữ cho rằng: người dân ham thích làm nghề buôn bán được nhiều lợi lạc, Giã Quỳ cho rằng: hâm là ham thích tức là tham.

Chí nhi: lại viết chữ chí này cũng đồng ngược lại âm khẩu quái khẩu quý hai âm. Sách Thuyết Văn cho rằng: chí là tiếng thở dài tiếng than thở.

Khanh nhiên: Lại viết khanh khanh hai chữ tượng hình cũng đồng. Ngược lại âm khẩu canh. Quảng Nhã cho rằng: tiếng kim loại leng keng, cong cong nghe chát chúa.

Đại bạt: Ngược lại âm bổ mạt.

Tu hốt: Lại viết tu thốt, hai chữ tượng hình cũng đồng. Ngược lại âm thư dục, gọi là thời gian quá gấp, đáng điệu vội vàng hấp tấp.

## KINH PHỔ SIÊU TAM MUỘI QUYỂN TRUNG

Thuật thích: Ngược lại âm lạc luật. Âm dưới lại viết dịch cũng đồng. Ngược lại âm tha dịch. Thuật thích là sợ hãi, hoảng sợ, lo sợ không yên.

Bất hâm: Ngược lại âm dưới là hứa kim. Tự Lâm cho rằng: ham thích ăn uống, cúng tế quỷ thần.

Giai hưởng: Ngược lại âm hư chưởng, hưởng là thọ nhận, cũng là lúc đương thời.

Chấn nhiếp: Theo Thanh loại viết chữ nhiếp này cũng đồng. Ngược lại âm chỉ điệp, Quảng Nhã cho rằng: nhiếp là sợ sệt.

Hoang diệt: Ngược lại âm mạc hoang, hoang là xa xôi diệu vợi, xa tít. Trong kinh văn cũng có viết hoang, ngược lại âm hồ loảng.

Tinh hạch: Lại viết chữ hạch này. Nay lại viết chữ hạch cũng đồng, ngược lại âm hồ cách. Sách Thuyết Văn cho rằng: tra xét xem sự thật, cũng gọi là kiểm tra, thẩm xét tường tận sự việc.

Tam khiếp: Ngược lại âm khổ hiếp, gọi là ba bậc: Thanh văn, Duyên giác, và Bồ tát.

Vị phu: Ngược lại âm phử vu. Sách Tự Lâm cho rằng: phu là niềm tin, tin tưởng, sanh ra ý tin tưởng nơi mọi người.

Đường đường: Sách Hán Thư cho rằng: trên đỉnh núi cao gọi là đường, đường đường là cao mà to lớn.

Vô phân: Ngược lại âm phò vân, tên của Long vương. Dựa theo chữ phân nghĩa là rui nhà.

---

## KINH PHỔ SIÊU TAM MUỘI QUYỂN HẠ

Tứ thực: Ngược lại âm trực sử, gọi là cây cột. Tam Thương cho rằng: cây cột bên cửa nhà gọi là thực. Thực cũng gọi là cây trụ cột mỏng treo trên xà nhà.

\*\*\*\*\*

**KINH PHÓNG BÁT** - *Huyền Ứng soạn.*

Nhược đầu: Ngược lại âm trên là nhi giả nhưng dưới hai âm, tiếng Phạn, tên của cõi Phật hoặc là viết chữ nhược. Kinh văn viết nặc văn thông dụng thường hay dùng.

\*\*\*\*\*

**KINH NGUYỆT ĐĂNG TAM MUỘI** - *Huyền Ứng soạn.*  
**QUYỂN 1**

Vo sảng: Ngược lại âm sở lưỡng. Sách Vệ Nhã cho rằng: sảng là sai, cũng gọi là không đồng, không bằng nhau.

Nhu dĩ: Văn cổ viết thô nữ, hai thể hình cũng đồng. Ngược lại âm nữ cứu. Sách Thuyết Văn cho rằng: cơm trộn lẫn lộn, gọi là nhu, nhu là lộn xộn, lung tung.

-----  
**KINH NGUYỆT ĐĂNG TAM MUỘI**  
**QUYỂN 2**

Như bàng: Ngược lại âm bắc mang. Tấm biển treo để yết thị. Cũng gọi tấm bảng, biển yết thị, viết lên bảng những điều tốt xấu của người. Trong kinh văn viết từ bộ mộc viết thành chữ bàng. Ngược lại âm bồ manh nghĩa cung nỗ lắp vào thêm vào, gọi là bàng, chẳng phải nghĩa đây dùng. Âm bài ngược lại âm bồ giai.

-----  
**KINH NGUYỆT ĐĂNG TAM MUỘI**  
**QUYỂN 3**

Uyển thân: Ngược lại âm ô đất. Bì thương cho rằng: dùng dao khoét thịt lột da, gọi là nắm lấy thịt cắt xẻo ra.

Cửu cổ: Ngược lại âm công lao. Cửu là cái trống lớn. Sách Khảo Công ký ghi rằng: cửu là cái trống sáu thước bốn tấc. Lại chú giải rằng: lấy cái trống lớn làm hiệu lệnh sai khiến công việc, âm dưới lại viết dục,

cũng đồng ngược lại âm phò vân. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: cái trống lớn gọi là chỉ. Quách Phác cho rằng: dài tám thước.

Lôi đình: Âm định đình đình ba âm. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: nhanh như sấm chớp gọi là đình nghe. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: tiếng nổ lớn. Sách Thuyết Văn cho rằng: tiếng sấm chớp, chỗ gọi là vạn vật đều dựng đứng lên. Đình cũng là dòng điện âm dương chạm nhau thành có tiếng nổ sấm sét. Sách Thuyết Văn cho rằng: tiếng khua của loại chuông nhỏ, giống như cái linh mà không có lưỡi, có cán cầm, trên dưới chập vào nhau phát ra tiếng, đây cũng là thông dụng. Các nơi có lễ nhạc thường hay dùng.

Chư bễ: Ngược lại âm bổ kê, cái trống nhỏ, cũng gọi là trống kỳ.

Túc trúc: Ngược lại âm tri lục, hình như có khắc trên đầu cây trúc mà người ta cầm nắm trên đầu cho người ta gọi là một loại đàn bằng tre thời xưa.

Nhu đức: Ngược lại âm nhi câu sách Thuyết Văn cho rằng: nhu là mềm mại, là danh xưng của các Thuật sĩ.

- QUYỂN 4, 5, 6. Ba quyển trên đều không có âm giải thích.

-----

## KINH NGUYỆT ĐĂNG TAM MUỘI QUYỂN 7

Nhập hạp: Nay viết chữ giáp này cũng đồng. Ngược lại âm hồ giáp. Sách Thuyết Văn cho rằng: hạp là cái rương, cái hòm, chứa đựng rất nhiều đao kiếm.

Lâu bạc: Ngược lại âm bổ các bạc là dừng, đậu lại. Nay gọi là dừng thuyền, đậu thuyền lại gọi là lâu bạc.

Kích thiết: Ngược lại âm công đích kích là phát ra, phát động ra. Sách Thuyết Văn cho rằng: nước chảy xiết mau gọi là kích.

Giảo hoạt: Ngược lại âm cổ noãn, ngược lại âm dưới là hồ quát. Sách Phương Ngôn cho rằng: đứa trẻ có nhiều đối trá gọi là giảo hoạt.

-----

## KINH NGUYỆT ĐĂNG TAM MUỘI QUYỂN 8

Đài tạ: Ngược lại âm từ dạ. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: nhà có gác gỗ trên gọi là tạ. Quách Phác cho rằng: trong nhà có tầng cao, đài cao.

Lang vũ: Sách Tru Văn viết chữ vũ này cũng đồng nghĩa âm vũ, gọi là nhà trọ. Sách Thuyết Văn cho rằng: vũ là nhà nhỏ hơn bao quanh nhà lớn. Giải thích tên gọi là nhà lớn gọi là vũ, dành cho khách tới nghỉ nhờ, ở trọ qua đêm, cũng gọi là nha, ngược lại âm ngũ hạ.

Chiêm-ba: Ngược lại âm chi quán, hoặc là viết chiêm ba, hoặc là viết chiêm bà. Tức là chiêm bậc hoa, hoa chiêm bậc. Dịch là hoa (T521) kim sắc, hoa có màu sắc vàng. Đại luận gọi là hoa thọ hoàng.

## KINH NGUYỆT ĐĂNG TAM MUỘI QUYỂN 9

Sưu dũ: Ngược lại âm lặc lưu. Sưu là kém. Sách Thượng Thư cho rằng: ngày mai là kém dần, nghĩa là bệnh dần dần lành bệnh vậy.

Trữ lập: hoặc là viết chữ trữ này, cũng đồng nghĩa. Ngược lại âm trữ lữ. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: trữ là lâu, gọi là đứng lâu.

Động kiểm: Ngược lại âm cư nghiễm. Sách Văn tự Tập Lược cho rằng: da mí mắt ngoài.

Trần tụy: Ngược lại âm tần túy. Sách Phương Ngôn cho rằng: biển Đông Tề có núi cao gọi là tụy, là nơi tụ tập đám đông.

Đam trước: văn cổ viết chữ đam này cũng đồng. Ngược lại là âm đô hàm. Sách Thuyết Văn cho rằng: đam là ham vui, mê đắm. Nay đều viết chữ đam này.

## KINH NGUYỆT ĐĂNG TAM MUỘI QUYỂN 10

Sĩ dụng: Văn cổ viết ba chữ sĩ tượng hình, cũng đồng. Ngược lại âm ssự kỹ. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: sĩ là chờ đợi.

Long nã: Theo sách Tây Vực ghi rằng: cây yết bố la hương, thân

cây khác, lá hoa, quả cũng khác. Ban đầu mới hái xuống còn ướt chưa có mùi thơm. Sau khi cây khô rồi đục đẻo, chặt chẻ ra, ma trong thân cây mới có mùi thơm, hình trạng giống như mây ngũ sắc cũng giống như băng tuyết. Đây gọi là mùi thơm của long não.

Như lệ: Ngược lại âm lực chế, gọi là đá mài dao, mài cho nhỏ lại gọi là lệ.

- **QUYỂN 11:** Huyền Ứng trước không có âm soạn.

\*\*\*\*\*

**PHẬT THUYẾT KINH ĐẠI TỊNH PHÁP MÔN** - *Tuệ Lâm soạn.*

Phổ đầu: Âm trên là phổ, tiếng Phạn. Trong kinh lấy âm của nước Tấn phiên dịch là Văn Thù Sư Lợi là Phổ Đầu Đồng Chơn, nay Đường Huyền Trang dịch là diệu kiết tường.

Cơ sắc: Ngược lại âm trên kỷ ni. Sách Khảo Thanh cho rằng: cơ đó là bắp thịt. Sách Thuyết Văn cho rằng: cũng là bắp thịt, chữ viết từ bộ nhục, thanh cơ.

Đạm pha: Ngược lại âm trên là đạm lam. Cố Dã Vương cho rằng: đạm gọi là điềm tĩnh. Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: an ổn. Sách Thuyết Văn cho rằng: cũng gọi là an tịnh, chữ viết từ bộ tâm thanh đảm. Kinh văn viết từ bộ thủy viết thành chữ đạm này là chẳng phải. Ngược lại âm dưới là phổ bá. Quảng Nhã cho rằng: phạ là an tĩnh. Sách Khảo Thanh cho rằng: tâm an tĩnh. Sách Thuyết Văn cho rằng: vô vi. Chữ viết từ bộ tâm thanh bạch. Kinh văn viết từ bộ thủy viết thành chữ bạc là chẳng phải vậy.

Cân mạch: Ngược lại âm trên là cần hân. Sách Lễ Ký cho rằng: người già không lấy sức mạnh cơ bắp làm lễ vậy. Sách Thuyết Văn cho rằng: cân là sức mạnh của cơ bắp. Chữ viết từ bộ nhục đến bộ trúc, trúc là vật có nhiều gân (rễ) đến bộ lực, bộ lực là tượng trưng cho gân tức là có nhiều sức mạnh vậy. Ngược lại âm dưới là manh nghiệt, chữ viết đúng là mạch, lại cũng viết chữ mạch này. Sách Thuyết Văn cho rằng: phần máu huyết lưu thông trong cơ thể đi xuyên qua các mạch. Chữ viết từ bộ phái thanh huyết, âm phái ngược lại là âm phách mại. Kinh văn viết từ bộ nhục viết thành chữ mạch, văn thường hay dùng, chuyên dùng lâu rồi cho nên vẫn còn tồn tại vậy.

Trần y: Ngược lại âm dưới là ý nghi. Sách Khảo Thanh cho rằng:

y là gợn sóng lẫn tăng trên mặt nước. Theo Mao Thi Truyện cho rằng: từng lớp sóng nối tiếp nhau, từng đợt sóng chồng lên nhau. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ thủy thanh y. Kinh văn viết chữ ý này, nghĩa là con chó làm hại, chẳng phải nghĩa của kinh âm hại ngược lại âm giới tự.

Minh triết: Ngược lại âm dưới là triển liệt. Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: triết là hiểu rõ thông suốt. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: trí tuệ văn thông dụng viết chữ triết này, lại cũng viết chữ triết. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ lập đến kiết.

Chi khải: Ngược lại âm dưới là khổ cải. Văn Tự Tập Lược cho rằng: lấy kim loại làm da kết lại để che thân gọi là khải. Quảng Nhã cho rằng: ngày xưa săn bắt thú lột da làm áo giáp gọi là giáp. Ngày nay dùng kim loại làm áo giáp gọi là khải. Sách Thuyết Văn cho rằng: áo giáp. Chữ viết từ bộ kim thanh khải.

Si tỳ: Ngược lại âm dưới là tự di. Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: là bệnh tật nhỏ. Lưu Hoàn chú giải sách Chu Dịch rằng: là viên ngọc có tỳ vết nhỏ. Sách Thuyết Văn viết từ bộ tật thanh thử.

Xà hủ: Ngược lại âm dưới là huy vĩ. Quách Phác chú giải kinh Sơn Hải rằng: hủ là loài rắn độc, có màu sắc như sợi dây thào có chằng vân vân, trên mũi có cây kim nhọn, lớn hơn trăm cân gọi là phản ty. Sách Thuyết Văn cho rằng: tên gọi là rắn hổ, lớn khoảng ba tấc, đầu nó lớn như ngón tay. Loại động vật bò sát nhỏ, hoặc là bò đi, hoặc nằm giống như chết. Hoặc cong lại như sợi lông, hoặc giống co lại giống như con tò vò, hoặc giống như con sâu, hoặc vảy ăn các loại côn trùng. Xưa viết từ bộ trùng âm loa ngược lại âm lực quả.

Trước giới: Ngược lại âm đất lặc. Sách Khảo Thanh cho rằng: giới là vạt áo trước. Lại cũng biết cạnh, âm cạnh ức. Sách Tự Thư hoặc gọi là tay áo. Sách Thuyết Văn cho rằng: cổ áo là chằng phải, chữ viết từ bộ y thanh giới.

Sấn khứ: Ngược lại âm sĩ sung. Sách Khảo Thanh cho rằng: sấn là bệnh sốt nóng, bệnh có căn nguyên. Theo Mao Thi Truyện cho rằng: trong lòng có ưu phiền, buồn lo nên sanh ra bệnh nóng sốt, như là bệnh đau đầu. Sách Thuyết Văn cho rằng: sấn là bệnh sốt nóng nhiệt, chữ viết từ bộ hỏa. Trong kinh văn viết chữ sấn này cũng thông dụng.

Bột bột: Ngược lại âm bồn một. Quảng Nhã cho rằng: bột bột là dạt dào, tràn trề. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: bột là bắn ra, phát ra. Sách Thuyết Văn cho rằng: xô ra, bài trừ, bỏ đi. Chữ viết từ bộ lực thanh bột. Kinh văn viết từ bộ thủy viết thành chữ bột là địa danh cùng với



nghĩa không có đồng.

Huyền thọ: Ngược lại âm trên là huyền quyển. Giã Quỳnh chú giải sách Quốc ngữ rằng: huyền hoặc. Cố Dĩ Vương cho rằng: huyền cũng giống như là huyền ảo, huyền hoặc. Sách Thuyết Văn viết từ bộ mục thanh huyền.

Tham tiện: Ngược lại âm dước là tường tiến. Sách Khảo Thanh cho rằng: tiện là yêu thích, ham chuộng. Trịnh Tiển chú giải sách Lễ Ký rằng: tiện cũng giống như là đầy đủ dư thừa, phì nhiêu. Theo Hàn Thi truyện cho rằng: mong muốn, mong ước. Sách Thuyết Văn cho rằng: ham thích mong muốn yêu chuộng. Chữ viết từ bộ dương đến chữ âm chữ từ bộ dương khảm. Âm âm ngược lại âm tiên diên, âm tiện là âm dụ. Trong kinh văn viết chữ thứ viết thành chữ tiện là chẳng phải nghĩa đầy dúng.

\*\*\*\*\*

### **KINH ĐẠI TRẠNG NGHIỆM PHÁP MÔN - *Huyền Ứng soạn.*** **QUYỂN THƯỢNG**

Bộ sa: Ngược lại âm bố hồ. Trong kinh hoặc là viết bổ sa. Lại viết bổ sa, cũng viết phú lâu sa, đều sai. Nói cho đúng là phú lô sa. Đây dịch là sĩ phu hoặc nói là trượng phu.

Cương quyết: Ngược lại âm cự nguyệt. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: quyết cũng gọi là dực, là cây cột, cây trụ để buộc trâu, cũng gọi là bóng cây che mát, âm viết ngược lại âm đồ đắc.

Thương học: Lại viết chữ thương này cũng đồng. Ngược lại âm thô đường. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: là loài chim giống như con nhạn mà màu đen. Quách Phác cho rằng: tức là chim nhạn, ngỗng trời toàn thân màu trắng, cổ dài, mỏ vàng bay cao, tiếng kêu rất dài, cũng gọi là thiên nga.

Duy tiệp: lại viết sáp cũng đồng. Ngược lại âm sở giáp. Bì Thương và Thanh loại đều cho rằng: viết chữ sáp nghĩa là con vịt đớp môi.

-----

## KINH ĐẠI TRANG NGHIỆM PHÁP MÔN QUYỂN HẠ

Thư trùng: Ngược lại âm tự lâm thiên dư. Văn thông dụng cho rằng: loài côn trùng ở trong thịt, tức gọi là con giòi. Kinh văn viết từ bộ trùng viết thành chữ thư, ngược lại âm tử dư. Gọi là con bọ hung, con rít, con giòi. Lại cũng viết chữ thu ung. Âm dưới nay hoặc viết là trùng cũng đồng. Ngược lại âm trừ trung. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: loài côn trùng có chơn gọi là trùng.

Bất giám: sách Tự Thư lại viết chữ giám này cũng đồng. Ngược lại âm cổ sàm. Quảng Nhã cho rằng: giám là cái gương soi, cũng gọi là quán sát, xem xét hình tướng.

\*\*\*\*\*

### KINH BỒ TÁT TU HẠNH - *Tuệ Lâm soạn*

Tuệ đạt: Ngược lại âm trên là duyệt tuế. Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: duệ là thông suốt các nghệ thuật. Giã Quỷ chú giải sách Quốc ngữ rằng: duệ là sáng suốt. Quảng Nhã cho rằng: trí tuệ. Sách Thuyết Văn cho rằng: duệ là sâu xa sáng suốt thấu triệt mọi lý lẽ. Chữ viết từ bộ tản đến bộ mục đến bộ cốc thanh tĩnh, âm tản là âm tàn.

Nguy thúy: Ngược lại âm dưới là thất nhuệ. Quảng Nhã cho rằng: mềm yếu dễ vỡ gãy gọi là thúy. Cố Dã Vương cho rằng: thúy cũng giống như là nhuyễn mịn. Sách Thuyết Văn cho rằng: là khinh bạc kém cỏi, gọi khác là đoạn lia, gãy vỡ. Chữ viết từ bộ nhủc đến chữ tuyệt thanh tĩnh. Kinh văn viết từ bộ nguy viết thành chữ thúy là văn thông dụng thường hay dùng.

Hàm táo: Ngược lại âm dưới là tao táo. Sách Chu Dịch cho rằng: lửa chính là làm cho khô ráo. Sách Thuyết Văn cho rằng: táo là làm cho khô chữ viết từ bộ hỏa thanh táo âm táo, ngược lại âm tiên đáo.

Sức nguy: Ngược lại âm trên là thăng chức. Sách Khảo Thanh cho rằng: sức là trang điểm. Văn Tự Điển nói rằng: sửa chữa lại cho đẹp. Chữ viết từ bộ cân thanh thực, âm thực là âm tự. Ngược lại âm dưới là nguy vị. Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: nguy là giả. Quảng Nhã cho rằng: nguy là khó khăn, than thở. Sách Thuyết Văn cho rằng: nguy là đối trá. Chữ viết từ bộ nhơn thanh vi.

Sào quật: Ngược lại âm trên là sĩ giao. Trịnh Tiển chú giải Mao Thi Truyện rằng: con chim khách làm tổ trên cây từ mùa đông đến mùa xuân mới xong cái tổ. Trịnh Huyền chú giải sách Khảo Công Ký rằng: tổ chim ở trên cây. Sách Thuyết Văn cho rằng: chim ở trên cây gọi là tổ, ở trong hang gọi là hình. Ngược lại âm dưới là khốn cốt. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: quật là nhà bằng đất thời xưa. Sách Lễ Ký cho rằng: mùa đông thì ở trong cung tức nhà đắp bằng đất. Theo Thanh Loại cho rằng: chỗ ẩn nấu của con thỏ. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ huật thanh khuất.

Hầu thiện: Ngược lại âm trên là hiệu giao. Giã Quỳnh chú giải sách Quốc ngữ rằng: hầu là loại thịt nấu đậu để trên mâm cúng tế. Theo Mao Thi Truyện cho rằng: hầu là thịt nấu đậu thật. Trịnh Tiển cho rằng: đậu thịt ướp phơi khô. Cũng gọi là thịt băm làm tương. Phàm chẳng phải ngũ cốc mà ăn được đó gọi là hầu. Ngược lại âm dưới là thiên chiến. Trịnh Tiển chú giải sách Chu Lễ rằng: thiện đó là nói hay, khéo nói. nay từ bộ nhủ đến bộ giao thanh thiện. Thời nay vật gì đẹp gọi là trân thiện. Lại chú giải sách Nghi Lễ rằng: thiện cũng giống như tiến vào. Sách Thuyết Văn cho rằng: thức ăn đầy đủ. Chữ viết đều từ bộ nhủ, đều là thanh hầu thiện. Kinh văn viết từ bộ hào viết thành chữ hầu. Cũng viết từ bộ thực viết thành chữ hầu, hoặc viết từ bộ thực viết thành chữ thiện đều chẳng phải vậy.

Thô quảng: Ngược lại âm trên là thố tô. Quyển trước kinh chư pháp vô hạnh, quyển hạ đã giải thích rồi. Ngược lại âm dưới là quắc mãnh. Sách Khảo Thanh cho rằng: quảng là con chó hung tợn, dữ dằn. Sách Thuyết Văn cho rằng: con chó hung hãn là con chó không thể đến gần được. Chữ viết từ bộ khuyển thanh quảng.

Ý chỉnh: Ngược lại âm chưng lĩnh. Trịnh Tiển chú giải sách Lễ Ký rằng: chỉnh là chánh. Sách Thuyết Văn cho rằng: chỉnh tề ngay ngắn. Chữ viết từ bộ lạc đến bộ chánh, âm lạc là âm lạc. Trong kinh văn viết từ bộ lai đến bộ lực viết thành chữ chỉnh, văn thường hay dùng là chẳng phải vậy.

Tỏa giới: Ngược lại âm trên là tô quả. Sách Khảo Thanh cho rằng: tỏa là sao chép. Văn Tự Tập Lược cho rằng: liên kết thành móc xích với nhau dùng để câu thúc trời buộc thân lại. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ kim thanh tỏa, hoặc từ bộ ngọc viết thành chữ tỏa. Kinh văn viết từ bộ tỏa viết thành chữ tỏa này là chẳng phải. Ngược lại âm dưới là hài giới. Theo văn Tự Tập lược cho rằng: giới là gông cùm, miếng gỗ đục xuyên qua cộng thêm cái chân, để buộc vào. Sách văn Tự Điển nói rằng: giới

là gông cùm xiềng xích. Chữ viết từ bộ mộc thanh giới.

Ngai si: Ngược lại âm trên là nhai hải. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: ngai là không biết gì hết. Cố Dã Vương cho rằng: si cũng gọi là ngai sách Hán Thư cho rằng: ngai là bên trong không hiểu chính xác. Chữ viết từ bộ mã thanh ngai. Ngược lại âm dưới là sĩ trì. Bì Thương cho rằng: si cũng gọi ngu ngốc. Sách Thuyết Văn cho rằng: si là không có trí tuệ. Chữ viết từ bộ tật thanh nghi. Sách Khảo Thanh cho rằng: hoặc là viết từ bộ tâm viết thành chữ si này.

Vĩ nghiệp: Ngược lại âm trên là vi quý. Sách Khảo Thanh cho rằng: vĩ là sáng ánh sáng tràn đầy. Sách Thuyết Văn cho rằng: vĩ là màu sắc đỏ rực, chữ viết từ bộ hỏa thanh vĩ. Ngược lại âm dưới là diêm triếp. Văn Tự Tập Lược cho rằng: nghiệp là ánh sáng rực rỡ tràn ngập. Sách Thuyết Văn cho rằng: nghiệp cũng là ánh sáng của mặt trời mọc. Chữ viết từ bộ nhựt thanh nghiệp. Kinh văn viết từ bộ hoa viết thành chữ nghiệp là chẳng phải vậy.

Huyền phi: Ngược lại âm trên là huyết duyên. Sách Vận Anh cho rằng: loài côn trùng nhỏ bay là là. Sách Chu Thư cho rằng: loài côn trùng nhỏ nhít bay là là dưới đất. Sách Thuyết Văn cho rằng: tiểu phi, chữ viết từ bộ vũ, thanh hoàn.

Nhuyễn động: Ngược lại âm trên là nhuận doãn. Trước kinh Mật Nghiêm, quyển trung đã giải thích xong rồi.

\*\*\*\*\*

### **KINH VÔ SỞ HY VỌNG** - *Tuệ Lâm soạn*

Ngu tráng: Ngược lại âm dưới là trắc hạng. Sách Khảo Thanh cho rằng: trong lòng ưu phiền buồn bực không sáng khoái thoát mái, tinh thần. Sách Thuyết Văn cho rằng: cũng gọi là ngu, chữ viết từ bộ tâm âm cống thanh cống. Kinh văn viết chữ tráng này là sai sách viết sai âm vuu, ngược lại âm vuu hạng.

Ương hấn: Ngược lại âm dưới là hân cần. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: hấn là tội lỗi. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ hấn tĩnh lược bớt, bộ đậu, thanh phân. Kinh văn viết chữ hấn này là sai vậy.

\*\*\*\*\*

**KINH VÔ SỞ HY VỌNG**

Hoang như huyển: Ngược lại âm trên là hoang hoảng. Chữ viết đúng là hoang này, tiếng Phạn.

Kỳ phong: Ngược lại âm trên là kỳ. Sách Thuyết Văn cho rằng: côn trùng bò trên đất. Sách Văn Tự Điển nói rằng: loài côn trùng bò trên đất. Chữ viết từ bộ trùng thanh chi. Ngược lại âm dưới bổng phong. Sách Thuyết Văn cho rằng: loài côn trùng hay cắn, chích, đốt người, hay đi gieo độc hại. Chữ viết từ bộ côn đến chữ phong, thanh tĩnh, chữ viết (T522)đúng. Kinh văn viết chữ phong văn thông dụng thường hay dùng.

\*\*\*\*\*

**KINH TƯỢNG DỊCH - Tuệ Lâm soạn**

Đắc toàn: Ngược lại âm tùy duyên. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: tướng truy đuổi chạy vòng quanh. Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: xoay chuyển vòng quanh. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ ư thanh thất, âm ư ngược lại âm khổ yển. Kinh văn viết từ bộ thủ viết thành chữ toàn này là sai vậy.

Bại hựu: Ngược lại âm trên bài mại. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: bại là loại lúa ma có hạt nhỏ giống như ngũ cốc. Như Thuần chú giải sách Thất Lược rằng: hạt gạo nhỏ gọi là bạc. Sách Thuyết Văn cho rằng: khác với cây lúa. Chữ viết từ bộ hòa thanh bì. Ngược lại âm dưới là do tửu. Sách Khảo Thanh cho rằng: tên của loại cỏ giống như lúa vậy. Theo Mao Thi truyện cho rằng: hựu là giống như mạ non. Cố Dã Vương cho rằng: giống như cỏ mạ. Sách Thượng Thư cho rằng: giống như trong đám mạ non mà có cỏ lộn xen vào, giống như hạt lúa mà có xen lộn lúa lép vào vậy. Sách Thuyết Văn cho rằng: hạt lúc, hạt thóc mà dưới đưa lên là cỏ rơm. Chữ viết từ bộ thảo thanh tú.

Mộng già: Ngược lại âm trên là mặt băng, tiếng Phạn. Trong kinh viết mộng này là sai vậy.

Ma cừ: Ngược lại âm cự vu, tiếng Phạn. Kinh văn viết từ bộ khẩu, viết thành chữ cừ này là sai vậy, chẳng phải nghĩa của kinh.

\*\*\*\*\*

**NHƯ LAI TRANG NGHIỆM TRÍ HUỆ PHẬT CẢNH GIỚI***Tuệ Lâm soạn***QUYỂN THƯỢNG**

**Dũng xuất:** Ngược lại âm trên là dung tửng. Lưu Triệu chú giải Công Dương truyện rằng: dũng là vượt lên. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ thủy thanh dũng, âm dũng đồng với âm trên.

**Khả khứu:** Ngược lại âm dưới hữ hựu. Sách Khảo Thanh cho rằng: cầm thú chạy ngửi mà biết đường dấu tích để trở về nhà đó là con chó. Sách Luận Ngữ nói rằng: Ngài Tử Lộ chấp tay ngửi ba lần rồi mới đặt bút viết vậy. Sách Thuyết Văn cho rằng: dùng cái mũi chính là để ngửi, chữ viết từ bộ ty thanh khứu.

**Tư mạo:** Ngược lại âm trên là tử từ. Sách Khảo Thanh cho rằng: tư là thấm ướt, mọc phát sinh thêm nhiều. Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: tư là sinh trưởng thêm lợi ích. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: có nhiều chất ướt, chất lỏng. Văn Tự Điển nói rằng: chữ viết từ bộ thủy thanh tư.

**Đồi phủ:** Ngược lại âm trên là đối lô. Sách Khảo Thanh cho rằng: vùng đất cao lại cũng gọi là nơi tụ tập đông nhiều. Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: chất cao như núi. Quách Phác chú giải sách Thượng Lâm Phú rằng: đồi cát đồi đất cao, hoặc là viết chữ đồi. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ thổ thanh chuy. Ngược lại âm dưới là phù hữ. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: đất cao mà bằng phẳng gọi là phủ. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: chỗ trũng thấp trên núi mà rộng lớn. Quảng Nhã cho rằng: vùng đất cao mà không có đá gọi là phủ. Giã Quy chú giải sách Quốc ngữ rằng: cũng gọi lâu dài, dài xa. Sách Thuyết Văn cho rằng: chỗ đất bằng phẳng rộng lớn trên núi mà không có đá, chữ tượng hình. Văn thông dụng viết chữ phủ này.

**Quả lỏa:** Âm trên là quả chữ chánh thể từ bộ thảo, văn thường hay dùng. Ngược lại âm dưới là lỏa quả. Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: quả thuộc trái của cây đào, cây lý. Lỏa: thuộc trái của dây, như là dưa, bầu. Trương Yến chú giải sách Hán Thư rằng: có hạt gọi là quả, không có hạt gọi là lỏa. Ứng Hậu chú giải sách Hán Thư rằng: cây thật gọi là quả, cỏ thật gọi là lỏa. Sách Chu Dịch nói rằng: quả và lỏa là thuộc trái của cây và cỏ dây leo. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ thảo thanh oa, âm diệt. Ngược lại âm đồ kiết, âm oa là âm du.

-----

## NHƯ LAI TRANG NGHIỆM TRÍ HUỆ PHẬT CẢNH GIỚI QUYỂN HẠ

Phiêu lưu: Ngược lại âm trên là thất tiêu. Cố Dã Vương giải thích rằng: phiêu lưu, trôi nổi. Sách Thuyết Văn cho rằng: nổi trên mặt nước. Chữ viết từ bộ thủy thanh phiêu. Kinh văn viết chữ phiêu nhiều ấy là sai vậy.

Thổ khối: Ngược lại âm trên là khổ đối. Sách Thuyết Văn cho rằng: đóng đất ngăn trở. Chữ viết từ bộ thổ thanh quĩ âm cách. Ngược lại âm phi bức hoặc là viết chữ khối này cũng đồng.

Mại thuyết: Ngược lại âm trên là khổ mại. Sách Khảo Thanh cho rằng: mại là đến vừa đúng lúc, hợp ý vừa lòng. Quảng Nhã cho rằng: mại là có thể hợp ý vui vẻ. Chữ viết bộ tâm thanh mại âm mại, ngược lại âm quát mại.

Triển triển: Ngược lại âm trên là vi liên. Sách Khảo Thanh cho rằng: triển là quấn bó quanh. Sách Thuyết Văn cho rằng: ràng buộc, chữ viết từ bộ mịch thanh triển. Ngược lại âm dưới là qua hỏa. Cố Dã Vương cho rằng: cũng giống như là gói lại, bao lại. Lại gọi là cuộn lại gói kín lại. Cũng gọi là cái lót bên trong. Sách Thuyết Văn cho rằng: khóa cũng là triển, bao quanh, quấn bó lại. Chữ viết từ bộ y thanh quả, âm triển cũng đồng với âm trên.

\*\*\*\*\*

## KINH ĐỘ NHẤT THIẾT CHỮ PHẬT CẢNH GIỚI TRÍ NGHIỆM - *Tuệ Lâm soạn*

Diêm-phù-đề: Ngược lại âm trên là diễm chiêm, tiếng Phạn. Kinh văn viết chữ diêm này là văn thường hay dùng.

Kiết già: Ngược lại âm dưới là da.

A-miễn: Ngược lại âm mỗi đầu, tiếng Phạn, hoặc là viết miễn, cũng viết chữ miễn này.

Đại thánh Văn Thù tánh Phật pháp thân tứ thập lễ, xuất phát từ bốn tiếng Phạn, kinh Nhập Phật Cảnh Giới. Tân dịch chữ trong bài tựa.

Tuệ Lâm thao dục: Ngược lại âm trên là thảo đao. Sách Khảo Thanh cho rằng: thao là nói quá nhiều, tràn ngập. Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: thao là tham nhiều. Xưa nay Chánh Tự viết

từ bộ khẩu thanh đao.

Khẩn thành: Ngược lại âm trên là khảng ngân. Quảng Nhã cho rằng: khẩn cũng là thành, nghĩa là niềm tin chân thật. Sách Lễ Ký cho rằng: cúi đầu trán sát đất, sau đó lễ lạy thành khẩn gọi là đến với lòng tin thành thật vậy. Sách Văn Tự Điển nói rằng: tha thiết, chữ viết từ bộ tâm thanh khẩn âm khẩn ngược lại âm khôn bốn, từ bộ thỉ đến bộ cấn. Kinh văn viết từ bộ trĩ viết thành chữ khẩn là chẳng phải vậy.

Thứ tỳ: Ngược lại âm dưới là tí di. Sách Khảo Thanh cho rằng: tạo nhiều lợi ích, bổ ích. Trịnh Tiển chú giải sách Nghi lễ rằng: tỳ là lời nói tăng thêm lợi ích. Sách Thuyết Văn cho rằng: có lợi ích cho nhiều người, chữ viết từ bộ y thanh tỳ.

\*\*\*\*\*

### **KINH VĂN TRUNG HỮU TỬ THẬP LỄ**

- Điều không có chữ khó có thể giải thích.

\*\*\*\*\*

### **KINH QUÁN DƯỢC VƯƠNG DƯỢC THƯỢNG BỒ TÁT**

*Tuệ Lâm soạn*

Định sí: Tiếng Phạn. Câu chơn ngôn. Ngược lại âm trên là trào cách. Dưới là chữ sí. Nếu dựa theo bốn âm tức là cùng với văn cú khác lạ. Sách viết đúng chỉ chữ, ngược lại âm kê dĩ.

A-thâu: chữ này chuẩn, ngược lại âm tha hậu. Tức là cùng với văn cú cũng rất quái lạ. Chữ viết đúng nghi là chữ du ngược lại âm dương chu tức là cùng với văn cú tương đối thuận.

Ma đặng kỳ: kinh viết chữ trừng là chẳng phải. Theo văn cú rất quái lạ. Nay dựa theo văn phạm có thể âm là đặng hằng. Từ bộ túc viết thành chữ đặng. Câu dưới chữ đặng cũng chuẩn, đây là âm trong kinh.

\*\*\*\*\*

### **KINH PHẬT THUYẾT QUÁN VÔ LƯỢNG THỌ - Tuệ Lâm soạn.**

Ứng tuần: Ngược lại âm dưới là tuần duẩn: sách Nhĩ Nhã cho rằng: loại mãnh cầm giống như chim ưng nhưng nhỏ hơn, nó bay rất cao,



xa. Lưng màu xanh đen, lông màu tro, chân vuốt rất mạnh để săn mồi. Quách Phác chú giải rằng: gọi là cánh của nó lớn bằng như mặt trống, bay cao vút rất mau. Theo Mao Thi Truyện cho rằng: tuấn là loại chim bay rất mau, viết đúng là chữ tuấn hoặc là viết chữ tuấn này cũng đồng. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ chuy thanh thập.

Luy liệt: Ngược lại âm trên là luy truy. Trước, kinh Dực sư đã giải thích rồi.

Thô kiến: Ngược lại âm trên là tô lộ. Sách Sử ký ghi rằng: thô là kế hoạch sắp bày sơ lược. Cố Dã Vương cho rằng: thô cũng giống như là tóm lược. Sách Thuyết Văn viết bộ mẽ thanh thư.

Dũng sanh: Ngược lại âm dung chủng. Theo sách Khảo Thanh cho rằng: dũng là hoa cỏ chưa có phát ra, tức là nụ. Sách Thuyết Văn cho rằng: hoa của loài thảo mộc chùm chùm sum xuê. Chữ viết từ bộ khứ thanh dụng, âm khứ ngược lại âm hàm cảm. Giống như hoa của cây cỏ mà chưa nở ra còn hàm tiếu. Chữ tượng hình. Kinh văn viết từ bộ túc viết thành chữ dũng. Chữ dũng này nghĩa là nhảy lên chẳng phải nghĩa của kinh.

Thọ hành: Ngược lại âm hạnh canh. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: thân cây cỏ gọi là hành. Sách Thuyết Văn ghi rằng: chữ viết từ bộ thảo thanh khinh, âm khinh ngược lại âm công lịnh.

Nhu nhuyễn: Ngược lại âm nghệ khuyến. Cố Dã Vương cho rằng: nhuyễn là mềm mại, yếu đuối. Sách Bát Nhã cho rằng: nhuyễn là yếu mềm. Sách Khảo Thanh cho rằng: xưa viết đúng là chữ nhuyễn này. Sách Thuyết Văn viết từ bộ đại thanh nhi. Kinh văn viết chữ nhuyễn này là sai vậy.

Lưu chú: Ngược lại âm dưới chi thủ. Sách Hoài Nam Tử ghi rằng: mưa đúng thời tiết là giống như tưới nước cho vạn vật không nơi nào mà không sanh trưởng tươi tốt. Sách Thuyết Văn nói rằng: mưa đúng mùa. Chỗ gọi là tưới nước cho vạn vật xanh tốt. Chữ viết từ bộ thủy thanh chú, âm chú là âm thủ.

Chân thúc: Ngược lại âm kiết diên, tiếng Phạn tên của loại báu vật.

Bảo mạn: Ngược lại âm mãn bán. Gọi là lấy bảy báu trang sức dùng tràng hoa mạn đội trên đầu. Xưa nay Chánh Tự cho rằng: tám vải lụa không có hoa văn, chữ viết từ bộ mịch thanh mạn, âm mạn là âm vạn.

Giảo sức: Ngược lại âm trên là giao hiệu. Sách Khảo Thanh cho rằng: giảo là giữa màu đen màu vàng pha trộn lại dệt làm tơ lụa. Sách

Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ mịch thanh giao. Ngược lại âm dưới là thăng chức. Quyển trước trong kinh BỒ tát tu hạnh đã giải thích rồi.

Nhục kế: Ngược lại âm dưới là kê nghệ. Trịnh Tiển chú giải sách Nghi lễ rằng: kế là kết búi tóc trên đầu. Sách Hán Thư cho rằng: búi tóc trên đầu. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ tiêu thanh kiết, âm tiêu ngược lại âm tất diêu.

Tàm quý: Ngược lại âm tạp cam. Sách Thượng Thư cho rằng: chỉ có người có đức tánh tốt mới biết xấu hổ. Sách Thuyết Văn cho rằng: tàm cũng là quý tức xấu hổ, hổ thẹn. Chữ viết từ bộ tâm thanh trảm. Kinh văn viết chữ tàm này là sai vậy.

\*\*\*\*\*

### **KINH PHẬT THUYẾT A DI ĐÀ - Tuệ Lâm soạn.**

Lan thuần: Ngược lại âm trên lại đan, viết đúng là chữ lan này. Quảng Nhã cho rằng: lan là nhà lao. Thiên Thương Hiệt cho rằng: lan là che lấp. Sách Thuyết Văn cho rằng: lan đó là nhàn nhã. Chữ viết từ bộ môn thanh lan. Ngược lại âm dưới chấn nhuận. Trước kinh Thủ Lăng Nghiêm, quyển thượng đã giải thích rồi.

Y giới: Ngược lại âm chính là dưới là hằng ức, hoặc là viết chữ cước. Trước kinh Đại Tịnh Pháp Môn phẩm đã giải thích rồi.

A bễ: Ngược lại âm dưới là tỳ-di, tiếng Phạn.

Diêm-kiên: Ngược lại âm trên là diệp tiêm, tiếng Phạn. Trong kinh Phật Hiệu viết chữ diêm cũng thông dụng.

\*\*\*\*\*

### **HẬU XUẤT A DI ĐÀ KỆ - Tuệ Lâm soạn.**

Hấp tập: Ngược lại âm hâm áp. Hà yển chú giải sách Luận ngữ rằng: hấp là giống như gom ty lại quá nhiều. Lại cũng viết là xí nghĩa là lửa cháy dữ dội. Sách Thuyết Văn cho rằng: hấp là khởi lên nhóm hợp lại, chữ viết từ bộ vũ thanh hợp.

Cách kiên: Ngược lại âm trên công ác. Bì Thương cho rằng: khuỷu tay phía sau gọi là cách. Sách Thuyết Văn cho rằng: dưới nách, chữ viết từ bộ nhục thanh các.

Hiệu tội: Ngược lại âm dưới hồi ngoại. Trịnh Tiển chú giải Mao Thi Truyện rằng: hội hợp. Lại chú giải sách Lễ Ký rằng: hội là tất cả đoàn thể. Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: hội là tương đương đối với nhau đồng đều. Sách Thuyết Văn viết từ bộ kim đến chữ tăng thanh tĩnh. Kinh văn viết từ bộ tâm viết thành chữ tăng là chẳng phải. Quảng Nhã cho rằng: tăng là ghét chẳng phải nghĩa của kinh vậy.

\*\*\*\*\*

### KINH XUNG TÁN TỊNH ĐỘ CÔNG ĐỨC - *Tuệ Lâm soạn*

A-nĩ luật đà: tiếng Phạn nói là A-na luật, hoặc gọi là A-thố lâu đà. Đường Huyền Trang nói rằng: vô diệt. Lại cũng gọi là như ý. Xưa gọi là tăng thí Bích Chi Phật, gọi là món ăn của trời người thọ vui, đến nay vẫn còn chưa có diệt mất chỗ cầu như ý cho nên gọi tên vậy.

A-thấp ma yết-lạp bà: âm yết ngược lại âm cự liệt, âm lạt ngược lại âm lỗ hạp, tiếng Phạn, hoặc viết là A-xá lữ yết bà: Đường Huyền Trang nói rằng: thạch tàng, hoặc gọi là hổ phách.

Thất-mâu-sa-lạc yết-lạp-bà: tiếng Phạn, hoặc nói rằng: Mục-sa-la-già-la-bà. Đường Huyền Trang nói rằng: mã não. Trong luận nói hoặc là xa cừ.

Thu lộ: Ngược lại âm trên là thất tu. Theo Mao Thi Truyện cho rằng: ngọc thu, là giống thủy điều trên đầu không có lông, cho nên gọi là nhĩ. Cổ Dã Vương cho rằng: loài chim lớn, lông cánh của nó trắng rất đẹp, có thể làm mũ dạ, mũ lông chim, âm nhĩ, ngược lại âm nhân chí, là cái mũ lông chim làm đồ trang sức, hoặc là viết chữ thu này. Sách Thuyết Văn viết từ bộ điều thanh thu. Ngược lại âm dưới là hư đố. Sách Khảo Thanh cho rằng: con cò trắng, cũng gọi là cửu xừ tức con cò cuốc. Theo Mao Thi Truyện cho rằng: chim bạch điều. Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: tức là con cò trắng, đầu và cánh trên đều có lông dài. Nay người Giang đông lấy làm lông mi, gọi là bạch lộ, cũng gọi là lấy làm áo tang. Sách Thuyết Văn viết từ bộ thanh lộ âm nhượng là âm nhượng này.

Yết-la-tần-ca: Ngược lại âm trên là cư-yết, tiếng Phạn. Xưa gọi là ca-lăng-tỳ-già. Lại cũng viết ca-la-tần-ca. Đường Huyền Trang gọi là (T523) con chim hót có âm thanh rất hay.

Miệt-lệ-xa: Ngược lại âm trên là miên miết. Ngược lại âm dưới là lân niết, tiếng Phạn.

Ngạt-gia-sa: Ngược lại âm trên cực trường, tiếng Phạn. Tây Vực gọi tên của con sông, cũng tên là hằng hà sa.

\*\*\*\*\*

### **KINH BẠT BỈ** - *Huyền Ứng soạn.*

Bạt bỉ: Ngược lại âm bổ đạt. Ngược lại âm dưới bỉ bì.

Ca-lũ: Ngược lại âm lực chủ, đều là tên của vị Bồ tát.

Câu-tiến: Ngược lại âm tư liêm, tiếng Phạn.

Man luận: Ngược lại âm ma luyện. Ngược lại âm dưới là lực quân, tên của vị Bồ tát.

Như phi: lại cũng viết chữ phi phi hai chữ tượng hình cũng đồng. Ngược lại âm phòng bi. Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: con cáo, chồn cáo, loài phi li.

Nhu cảnh: Ngược lại âm cư ảnh, gọi là quang cảnh, cảnh sáng, cảnh tối. Bởi vì nhân có sáng mà sanh ra tối cho nên cho rằng cảnh. Cát hồng cũng viết chữ uyển bắt đầu cộng thêm viết chữ ảnh.

Thường kiên: Ngược lại âm khổ nhàn. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: kiên là chắc chắn, nhà lao chắc chắn, cũng gọi là dẫn đất, lôi kéo đánh đập, gõ.

Bất trật: Ngược lại âm đồ kết, văn thông dụng thường hay dùng cho rằng: nhón gót chân mất đà vấp ngã té gọi là trật. Quảng Nhã cho rằng: trật là vấp ngã, sai lầm.

Bất hựu: Ngược lại âm vu cứu, hựu là tha thứ: có lần tha thứ lỗi lầm, bởi vì tha thứ một lần thì không biết để sửa đổi, vẫn còn phạm sai lầm, lần thứ hai tha thứ lỗi lầm, lần thứ ba tha thứ lỗi lầm lưu lại giữ lại, để quên đi.

Tương tượng: Lại cũng viết chữ tươg này cũng đồng. Ngược lại âm thất dương. Tam Thương cho rằng: cung kính đi theo, dung mạo dừng lại, bước đi loạng choạng, múa nhảy, động đậy.

\*\*\*\*\*

### **KINH CHƯ PHẬT SÁI TẬP** - *Huyền Ứng soạn.*

#### **QUYỂN THƯỢNG**

Đạo nghị: Văn cổ viết là nghi. Nay viết chữ nghĩa cũng đồng.

Ngược lại âm nghi ký. Sách Lễ Ký cho rằng: nghi đó là điều con người nên làm điều thích hợp, chế ra các việc hợp nghi, nối kết với nhau tình ý kết giao bạn bè, tình giao kết tốt đẹp, tình làng nghĩa xóm tốt đẹp.

Khư tự: Ngược lại âm khư dư, gọi là gò đất lớn, nơi ở thôn làng, chỗ người dân cư trú, nơi buôn bán, cũng gọi là chợ trong thôn, gọi là khư.

Trào nghệ: Lại viết chữ tru cũng đồng. Ngược lại âm trúc giao. Thiên Thương Hiệt cho rằng: nói cười huyền thuyên cười cợt. Ngược lại âm dưới là ngư thế. Nghệ là nói nhiều, nói sáng, nói mê.

**- QUYỂN TRUNG, QUYỂN HẠ -** *Huyền Ứng - trước không có âm.*

\*\*\*\*\*

**KINH VỊ TẶNG HỮU NHÂN DUYÊN -** *Huyền Ứng soạn.*  
**QUYỂN THƯỢNG**

Vô dạng: Ngược lại âm dĩ thượng. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: dạng lo buồn. Tôn Đạm cho rằng: dạng là lo buồn vì bệnh. Theo sách Chu Dịch truyện cho rằng: thời thượng cổ làm nhà ở trên cỏ tươi nên lo buồn sợ côn trùng cắn đốt. Con người sống với nhau rất tốt, cùng nhau lao động làm việc mệt nhọc lại hỏi thăm nhau, nói là không có việc gì, không lo. Bởi vậy mà sanh bệnh.

Ngoan ngân: Ngược lại âm ngu hoàn. Ngược lại âm dưới ngư cân. Quảng Nhã cho rằng: ngoan là đần độn. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Ngân là ngu xuẩn, láo khoét. Tả Truyện cho rằng: trong kinh nói rằng trong lòng không có phép tắc nghĩa đức gọi là ngoan, miệng không nói lời trung tín đạo đức gọi là ngân.

Giản duyệt: lại viết chữ duyệt này cũng đồng. Ngược lại âm dư thuyết. Sách Thuyết Văn cho rằng: giản duyệt cũng là lựa chọn duyệt xét. Sách Tiểu Nhã cho rằng: tuyển chọn xem xét đầy đủ.

Trá đắc: Ngược lại âm trên sĩ giả. Quảng Nhã cho rằng: Hoàn Tử viết chữ trá này gọi là lâm sở. Đỗ Dự cho rằng: trá là tạm thời. Thiên Thương Hiệt cho rằng: trá là nói hai lời.

Hoang hoang: Ngược lại âm hô quang, gọi là hoảng hốt, mất loạn lên cũng gọi là mê hoặc.

-----

## KINH VỊ TẶNG HỮU NHÂN DUYÊN QUYỂN HẠ

Tiên khích: Ngược lại âm khẩu tích, gọi là ăn uống. Kinh văn viết chữ khích này là chẳng phải.

Bái nhiên: Ngược lại âm phổ lại. Tam Thương giải thích rằng: bái là sóng nước chảy âm âm, cuộn cuộn. Trong kinh văn viết bái chữ cũng gần giống nghĩa là mưa tầm tã.

\*\*\*\*\*

### KINH TU LAI - *Huyền Ứng soạn.*

Bạt thư: Ngược lại âm tài dữ, tên của loại cây.

Bố thí: Ngược lại âm bổ cố, bố là truyền khắp cho mọi người đều biết, thí là ban cho ân huệ. Kinh văn viết chữ phổ này là chẳng phải.

Quá trích: Ngược lại âm tri cách đồ ách, gọi là trách phạt. Sách Phương Ngôn cho rằng: trích là giận dữ. Quách Phác chú giải rằng: gọi là cùng nhau trách phạt, khiến trách, phạt tội.

Trú độ cung: Ngược lại âm tri trụ, trú độ thủ, đều là tên của cõi trời.

Ngu lạc: Ngược lại âm ngữ câu, ngược lại âm dưới là lực các. Trước kinh Thủ Lăng Nghiêm Tam muội, quyển trung đã giải thích đầy đủ rồi.

\*\*\*\*\*

### BẢO VÕNG KINH - *Huyền Ứng soạn.*

Thương thương: Ngược lại âm sở hạnh. Tam Thương giải thích rằng: tiếng khua của kim loại. Kinh văn viết chữ này là sai vậy.

Truật dịch: Ngược lại âm sĩ luật, âm dưới lại viết chữ dịch cũng đồng. Ngược lại âm tha địch. Sách Thuyết Văn cho rằng: thuật là sợ hãi, giựt mình kinh hãi. Sách Thượng Thư cho rằng: truật là giờ cao là mạnh mẽ, dữ thế mạnh mẽ. Khổng An Quốc chú giải rằng: truật dịch là ôm lòng nơm nớp hoảng sợ, cũng gọi là buồn rầu đau lòng, buồn thảm.

\*\*\*\*\*

**KINH DI LẶC THÀNH PHẬT** - *Huyền Ứng soạn.*

Mẫn nhiên: Ngược lại âm mật tẩn. Theo Mao Thi Truyện cho rằng: mẫn là mất, phai mờ. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: mẫn là mất, tiêu diệt. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ thủy thanh dân, âm tẩn ngược lại âm tẩn mẫn.

Lang-tích sơn: theo bốn tiếng Phạn nói là khuất-trá-phiên-đà sơn. Đây Đường Huyền Trang dịch là núi kê túc. Lại cũng gọi là núi tôn túc. Nay ngoài Ca-diếp ở trong đó, dưới đây Bồ đề hướng Đông.

Ứng cốt: Ngược lại âm hồ cốt, cũng gọi là loại chim ứng.

\*\*\*\*\*

**KINH QUÁN DI LẶC BỒ TÁT THƯỢNG SANH** - *Tuệ Lâm soạn.*

Toàn oán: Ngược lại âm trên là tùy duyên. Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: toàn là chuyển xoay quanh, Hà Hữu chú giải Công Dương truyện rằng: toàn là vây quanh, quấn quanh. Sách Bát Nhã cho rằng: đi vòng quanh, đi tới đi lui. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ ư đến bộ thất, âm ư ngược lại âm yển thất. Âm thất là âm thúc, ngược lại âm dưới là oan kháng. Sách Thuyết Văn cho rằng: oán là triền phược bó buộc với nhau, chữ viết từ bộ tịch, ngọa đến bộ tiết. Kinh văn viết oán này là sai, âm tiết là âm tiết.

Tranh xúc: Ngược lại âm thác canh. Tự Thư cho rằng: tranh là cây bông gạo, hoặc là viết chữ tranh lại cũng viết chữ tranh nay. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ thù viết thành chữ tranh này. Trong kinh văn viết chữ tranh là cây cột trụ, chẳng phải nghĩa của kinh, âm thù là âm thù âm đồng. Ngược lại âm diệu giang.

Lao-độ bạt-đề: tiếng Phạn, âm trên là lao, âm dưới là bàn mạc.

Tử cam: Ngược lại âm cam ám. Khổng An Quốc chú giải sách Luận ngữ rằng: cam đó là đồng phủ cùng một màu sắc xanh, cho rằng là trang sức. Sách Thuyết Văn cho rằng: vải bông tơ nhuộm thành màu xanh, màu đỏ gọi là màu cam, chữ viết từ bộ mịch thanh cam.

Anh triệt: Ngược lại âm trên là anh kính. Sách Khảo Thanh cho rằng: anh là ánh sáng chói chang, chiếu sáng, trời sắp sáng. Sách Phiên An Nhân Thạch trụ phú ghi rằng: trời sắp sáng. Sách Thuyết Văn ghi rằng: chữ viết từ bộ nhựt thanh anh. Ngược lại âm dưới là triền liệt. Sách Quốc ngữ ghi rằng: triệt cũng giống như là sáng suốt. Sách Luận

ngữ ghi rằng: triệt là thông suốt. Theo Mao Thi Truyện cho rằng: triệt là thông đạt. Sách Thuyết Văn cho rằng: thông suốt, chữ viết từ xích đến bộ phộc thanh dục âm xích ngược lại âm sữu xích âm phộc ngược lại âm phổ bốc.

Lan thuẩn: Ngược lại âm trên là lại đan. Ngược lại âm dưới là thần nhuận. Quách Phác chú giải kinh Sơn Hải rằng: lan là cái chuồng nhốt thú vật. Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: thuẩn là lan can thành gác dọc gọi hạm, lan can thành gác ngang gọi là thuẩn. Cố Dã Vương cho rằng: móc câu trên điện gọi là lan. Sách Thuyết Văn cho rằng: thuẩn cũng là lan hạm; chữ viết từ bộ môn thanh lan, âm lan là âm giản, chữ thuẩn viết từ bộ mộc thanh thuẩn, âm thuẩn ngược lại âm thần chuẩn. Kinh văn viết chữ lan này. Bì Thương cho rằng: tên của cây tức là cây mộc lan chẳng phải nghĩa kinh, dùng chữ sai lầm.

Lương đồng: Ngược lại âm đông lộng. Sách Chu Dịch cho rằng: đồng là cây đôn đông chính giữa nóc nhà. Lấy chữ ngự phong vũ, chỉ rường cột chống đỡ mưa gió, còn có nghĩa chỉ những người giữ chức vụ quan trọng của nước nhà. Sách Thuyết Văn cho rằng: cây cột cuối cùng, chữ viết từ bộ mộc thanh đông.

Hà bội: Âm trên là hạ. Tự Thư cho rằng: hà là gánh vác vật trên lưng. Ngược lại âm dưới là bùi bối. Cố Dã Vương cho rằng: quả mang đeo vật trên mình gọi là bội. Sách Thuyết Văn cho rằng: bội đó chỗ gọi là đức tách tốt. Chữ viết từ bộ ngọc thanh bội, hoặc là viết từ bộ nhơn viết thành chữ bội cũng đồng nghĩa thông dụng.

Bính nhiên: Ngược lại âm trên là bình mãng. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: bính là sáng tỏ rục rở. Quảng Nhã cho rằng: bính cũng là minh, tức sáng suốt. Sách Thuyết Văn viết từ bộ hỏa thanh bính.

Chân-thúc-ca-bảo: Ngược lại âm trên là kiết diên, tiếng Phạn. Trước trong kinh Quán Vô Lượng Thọ đã giải thích rồi.

\*\*\*\*\*

### **KINH DI LẶC LAI THỜI** - *Huyền Ứng soạn.*

Nghê-đê-phong: Ngược lại âm trên là ngư lễ, âm kế là lực để âm dưới là thất phong, tiếng Phạn tên của Long vương.

Phiếm la: Ngược lại âm phu kiếm, tên của thành.

\*\*\*\*\*



**KINH DI LẶC HẠ SANH - Tuệ Lâm soạn.**

Buộn trần: Ngược lại âm bồn vấn. Khảo Thanh cho rằng: buồn cũng là trần, gọi là bụi trần như nhớp bám vào. Sách Giai Uyển Chu Tông cho rằng: Buộn là trần, đều là bụi đất. Sách Thuyết Văn viết từ bộ thổ thanh phân, hoặc là viết chữ buồn này cũng đồng.

Bạt-đà: Ngược lại âm trên là bàn bát, tiếng Phạn. Kinh văn viết chữ bạt này là chữ sai vậy.

Cơ cần: Ngược lại âm trên là ký hy. Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: cơ đó gọi là ngũ cốc không có chín. Sách Cốc Lương Truyện ghi rằng: ngũ cốc không có chín là gặp nạn đói lớn. Sách Thuyết Văn viết từ bộ thực thanh cơ, hoặc là viết chữ cơ. Ngược lại âm dưới là cần sấn. Sách Nhĩ Nhã ghi rằng: rau không chín là đói. Quách Phác chú giải rằng: phàm là loài thảo mộc có thể ăn được đó tên thông dụng gọi là sơ. Sách Cốc Lương truyện ghi rằng: ba loại ngũ cốc không mọc lên được gọi là đói. Sách Thuyết Văn viết từ bộ thực thanh cần âm cần là âm cần.

Phỉ thúy: Ngược lại âm trên là phỉ vị. Ngược lại âm dưới là thất túy. Sách Khảo Thanh cho rằng: tên là chim phỉ thúy, phỉ đó là lông chim màu đỏ, chim trống gọi là phỉ. Sách Chu Thư ghi rằng: Chánh Nam Tước lấy chim phỉ thúy làm vật cung hiến. Sách Thuyết Văn cho rằng: chim thúy lông màu xanh, giống như chim sẻ. Tức là xuất ra từ hai chữ ủy lâm đều từ bộ vũ đều là thanh túy phi.

Hoại thư: Ngược lại âm trên là hoại chương, ngược lại âm dưới là khước già, tiếng Phạn, tên của vị vua.

Đố-lộ-tỳ-ni: Ngược lại âm trên là đố-lộ, tiếng Phạn.

Xuất xác: Ngược lại âm khống giác. Sách Khảo Thanh cho rằng: trứng rỗng không. Tự Thư cho rằng: cái trứng đã lột vỏ. Sách Giai Uyển Chu Tông cho rằng: da ngoài của vỏ trứng chim là lột. Sách Văn Tự Điển nói rằng: chữ viết từ bộ noãn đến bộ xác, âm xác cũng là thanh.

\*\*\*\*\*

**KINH DI LẶC HẠ SANH THÀNH PHẬT - Tuệ Lâm soạn.**

Tiệm giảm: Ngược lại âm dưới là lam trảm. Sách Khảo Thanh cho rằng: giảm là hao mòn. Theo Hàn Thi truyện cho rằng: giảm là ít lại. Sách Thuyết Văn cho rằng: giảm là tổn hao, chữ viết từ bộ thủy thanh

hàm.

Cước thúc: Ngược lại âm trên là cạnh lực. Sách Phương Ngôn cho rằng: giữa sông Giang hoài cho rằng: phàm cây cỏ có gai đó là làm cho người bị thương tổn đều gọi là cước. Theo Tả Truyện cho rằng: cước là cây táo chua. Sách Thuyết Văn cho rằng: loại cây này mọc giống như cây gai sấu, chữ viết từ hai bộ thúc. Kinh văn viết hai chữ lai nghĩa hơi quái lạ chẳng phải nghĩa của kinh. Ngược lại âm dưới là thử tử. Sách Thuyết Văn cho rằng: cây có gai, cũng gọi là da ngoài cây có gai đó như loại cây du chỉ, chữ cước đều từ bộ thúc, thanh thúc, chữ tượng hình.

Nhuuyễn thảo: Ngược lại âm trên là nhi quyển. Trịnh Chúng chú giải rằng: nhuuyễn đó gọi là nhu nhuuyễn, mềm mại, yếu đuối. Sách Bát Nhã cho rằng: nhuuyễn là yếu mềm. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ nhi thanh đại.

Lý tiển: Ngược lại âm trên lê trĩ. Sách Phương Ngôn cho rằng: lý là loại dép làm bằng da cây đay, đó gọi giày dép cỏ. Theo Mao Thi Truyện cho rằng: lý là bước đi đạp lên. Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: lý cũng giống như là bước đi. Lại cũng gọi là giẫm đạp trên đất. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ thi đến bộ xích đến bộ cửu, bộ chu, chữ tượng hình, thanh thi, âm xích ngược lại âm đoãn xích. Theo văn Thanh Loại cho rằng: từ chữ phục viết thành chữ lý văn thường hay dùng. Ngược lại âm dưới là tiền diển. Khổng An Quốc chú giải sách Luận ngữ rằng: tiển là bước đi. Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: tiển là bước đi đạp lên. Lại cũng gọi là tiện là xem thường, giống như là đi lên, tự vươn lên. Sách Thuyết Văn viết từ bộ túc đến bộ tiển, hoặc là viết chữ tiển này đều đồng nghĩa, âm tiển là âm tiện.

Thực diệu nhân: Ngược lại âm trên là thừa chức. Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: thực gọi là thuộc gốc rễ sanh ra. Sách Phương Ngôn cho rằng: cây đứng thẳng. Sách Thuyết Văn viết từ bộ mộc thanh trực.

Quan dước: Ngược lại âm trên là cổ hoàn. Sách Thuyết Văn cho rằng: lấy cây để ngang giữ cánh cửa, chỗ gọi là đóng cửa cài then vào gọi là quan, chữ viết từ bộ môn thanh quan âm quan đồng với âm trên, chữ quan là từ bộ yêu đến bộ quan âm yêu, ngược lại âm ảo cầu. Âm quan ngược lại âm cổ hoạn. Kinh văn viết từ bộ khí viết thành chữ quan này là chẳng phải. Ngược lại âm dưới là dương chước. Cố Dã Vương cho rằng: cánh cửa niêm phong đóng lại chắc chắn, không có thể mở ra được. Sách Quốc ngữ cho rằng: mời đến giao cho nhiệm vụ giữ cửa chắc chắn. Sách Thuyết Văn viết từ bộ môn thanh dước âm dước đồng

với âm trên. Trong kinh viết chữ được này cũng thông dụng.

Nhiều diệp: Ngược lại âm trên nhiều thiếu. Sách Thuyết Văn cho rằng: nhiều là ràng buộc, quấn chặt, vây quanh; chữ viết từ bộ mịch thanh nhiều, ngược lại âm dưới là điềm diệp. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: người con gái đứng bên bức tường trên thành cao. Lại nữa, Thôi Thị cho rằng: diệp là người con gái giữ chặt ở trong cung cấm. cũng gọi nơi gò đất bằng phẳng. Sách Thuyết Văn viết từ bộ thổ thanh diệp, hoặc là âm thêm diệp.

Hoàng tiệp: Ngược lại âm trên hoạch quang. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: hoàng là cái ao không có nước. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: hào bao quanh dưới thành. Sách Thuyết Văn cho rằng: hào bao quanh thành ao có nước gọi là trì, ao không có nước gọi là hoàng, chữ viết từ bộ phủ thanh hoàng, âm phủ là âm phủ. Ngược lại âm dưới là thiếp điếm. Cố Dã Vương cho rằng: tiệp nay gọi là hào bao quanh thành. Sách Chu Thư cho rằng: hào không có nước mà giữ được thành chắc chắn. Sách Tự Thư cũng cho rằng: hào bao quanh thành. Sách Thuyết Văn cho rằng: hồ sâu, chữ viết từ bộ thổ thanh trảm. Kinh văn viết từ chữ tiệp viết thanh chữ tiệp cũng thông dụng.

Trạc phương lâm: Ngược lại âm xung trác. Quảng Nhã cho rằng: đề bạt, cất nhắc lên. Hứa Thúc Trọng chú giải sách Hoài Nam Tử rằng: trạc là dẫn dắt. Sách Thuyết Văn viết từ bộ thủ, thanh trạc âm trạc là âm thác.

Hương thủ: Yết-lãng-già quốc - Mật-hy-la quốc - Bát-trục-ca - Y-la-bát-la - Kiên-đà-la quốc - Bà-la-ni-tư quốc. Âm ni ngược lại âm bỉ hiệt đều là tiếng Phạn. Tên của các nước ở Thiên Trúc, nói đầy đủ như ở Tây Vực đã ghi.

Nga đản: Ngược lại âm trên là ngã ca. Trịnh Tiễn chú giải Mao Thi Truyện rằng: nga là khoảnh khắc. Hà Hưu chú giải Công Dương truyện rằng: nga đó là thời gian chỉ trong cái khảy móng tay. Sách Thuyết Văn viết từ bộ nhơn thanh ngã. Ngược lại âm dưới là đạt thản. Sách Khảo Thanh cho rằng: đản sanh. Sách Thuyết Văn viết từ bộ ngôn thanh đản, diên.

Vân ế: Ngược lại âm y kế. Giã Quy chú giải sách Quốc ngữ rằng: ế cũng giống như vật bị che chắn. Quách Phác chú giải sách Phương Ngôn rằng: ế gọi là bức màn che, mờ tối. Lại cho rằng: ế che kín khắp tất cả. Quảng Nhã cho rằng: ế cũng giống như là năng che. Sách Thuyết Văn cho rằng: che chắn lại, chữ viết từ bộ vũ thanh ế ngược lại âm ế hề.

Phiếu sái: Ngược lại âm trên là thất điều: theo Mao Thi Truyện cho rằng: phiếu cũng giống như thổi vật phát phơ. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ phong, thanh phiếu, âm phiếu ngược lại âm tất tiêu. Ngược lại âm dưới là lưu giải. Sách Thuyết Văn cho rằng: Sái là tán ra, rãi nước, giống như rãi nước dưới đất. Sách Thuyết Văn viết từ bộ thủy thanh sái.

Bảo mẫu: Ngược lại âm báo bao. Trịnh Tiến chú giải sách Mao Thi Truyện rằng: bảo thủ. Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: bảo là an, giữ gìn an ổn. Trịnh Tiến chú giải sách Lễ Ký rằng: cẩn thận giữ gìn thân tâm của mình cho được an ổn gọi là bảo hộ. Sách Thuyết Văn cho rằng: nuôi dưỡng bảo hộ, chữ viết từ bộ nhân, phu thanh tĩnh, âm phu ngược lại âm phủ vô. Kinh văn viết bảo ngược lại âm phổ cầu. Thiên Thương Hiệt cho rằng: phủ bảo, nghĩa là vỗ về an ủi. Sách Thuyết Văn cho rằng: bảo là cởi áo trên ra. Theo chữ bảo mẫu đó nghĩa là hạnh Bồ tát giống như người mẹ ôm ấp đứa con trong lòng, không thể nào đánh đập, người mẹ đây tức bao hàm cho vị Bồ tát vậy. Chữ này khác lạ chẳng phải nghĩa kinh.

Điều liễn: Ngược lại âm trên là điều liểu. Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: điều là khắc vẽ. Vương Dật chú giải sách Luận ngữ rằng: điều là khắc ngọc mài giữa, vẽ. Quảng Nhã cho rằng: là chạm khắc. Sách Thuyết Văn cho rằng: khắc mài ngọc, làm thành vân, đường nét; chữ viết từ bộ chu thanh sam âm sam là âm sam. Kinh văn viết chữ điều này. Quách Phác chú giải sách Mục Thiên Tử truyện rằng: chữ điều này là con chim to lớn có thể ăn thịt con nai. Sách Thuyết Văn cho rằng: điều là loài chim hung dữ, mạnh mẽ, âm chí là âm chí; chữ này làm trái ngược lại nghĩa của kinh chẳng phải dùng vậy. Ngược lại âm dưới là liên triển. Sách Tư Mã Pháp cho rằng: sau mùa hè gọi là liễn đó là xa làm bằng vàng. Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: liễn đó là xe của hoàng hậu ở trong cung đi, là chiếc xe lăn bánh rất nhẹ người khỏi phải đi bộ. Sách Thuyết Văn viết từ bộ xa đến bộ phu trong bộ xa nghĩa dẫn đi trước là hai người phu kéo xe, từ hai chữ phu, âm phu là âm bạn.

Hoài nhậm: Ngược lại âm nhậm chằm. Theo Mao Thi Truyện cho rằng: nhậm gọi là ôm ấp nhận lấy. Quảng Nhã cho rằng: nhậm là ôm trong mình. Sách Giai Uyển Chu Tông cho rằng: nhậm gọi là người phủ nữ mang thai ôm đứa con trong lòng. Sách Thuyết Văn cũng cho rằng: mang thai. Chữ viết từ bộ nữ đến bộ nhậm, nhậm cũng là thanh. Lại là chữ bình thanh. Nay không dùng âm thân là âm thân. Sách Khảo Thanh

cho rằng: thân là người phủ nữ có thai.

Hủy xích: Ngược lại âm sủu cách. Sách Khảo Thanh cho rằng: tay buông xuôi, tay buông thả, buông tay. Sách Thuyết Văn viết từ bộ thủ thanh xích. Kinh văn viết chữ kỳ. Sách Khảo Thanh cho rằng: kỳ là đất nứt ra, chẳng phải nghĩa của kinh.

Ky lung: Ngược lại âm trên ký nghi. Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: sợi dây cương buộc đầu con ngựa gọi là ký. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: dây vàm buộc mõm con ngựa. Sách Khảo Thanh cho rằng: dây da dùng buộc ngựa. Sách Thuyết Văn viết từ bộ võng đến bộ ky, âm ky tức là dây cương buộc ngựa hoặc là viết từ bộ cách âm ky đồng với âm trên, hoặc là viết chữ ky này. Ngược lại âm dưới là lợi hồng. Sách Tử cho rằng: con chim tu hú ở trong lồng. Sách Thuyết Văn viết từ bộ trúc thanh long, âm võng là âm võng, chữ tượng hình.

Ông úy: Ngược lại âm trên là ốc khổng. Ngược lại âm dưới là vân vật. Quảng Nhã cho rằng: cây cỏ xanh tốt gọi là ông úy. Cố Dã Vương cho rằng: cũng là cây cỏ xanh tốt. Xưa nay Chánh Tự cho rằng: hai chữ đều viết từ bộ thảo, đều thanh ông úy. Kinh văn viết chữ úy úy này nghĩa phiền não buồn rầu, khí trời u ám làm cho con người buồn bã theo.

Hoa mạn: Âm loan, tên của loại hoa ở Tây Vực, lấy làm dụng cụ trang nghiêm trên mình.

Khuyết phạm: Ngược lại âm trên là khuyển duyệt. Cố Dã Vương chú giải theo Mao Thi Truyện rằng: khuyết cũng giống như là có tỷ vết trên ngọc. Theo Thiên Thương Hiệt ghi rằng: khuyết là cười đùa trêu chọc. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ phữ thanh khuyết, âm quái phữ, ngược lại âm phù câu âm chiếm là âm diễm.

Cù hạng: Ngược lại âm trên là cụ vu. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: đường lớn, thông bốn phía gọi là cù. Quách Phác chú giải rằng: giao lộ ngã tư đường. Cố Dã Vương chú giải theo Công Dương truyện cho rằng: giao lộ phóng ra bốn ngã. Sách Thuyết Văn viết từ bộ hành thanh cụ. Ngược lại âm dưới là hồ giáng. Theo Mao Thi Truyện cho rằng: hạng là con đường trong làng. Lại cũng gọi là cổng làng. Trịnh Tiễn chú giải sách Lễ Ký rằng: hạng cũng giống như cổng làng. Sách Thuyết Văn nói rằng: trong làng có con đường nhỏ dẫn vào làng. Hoặc là viết chữ hạng này. Từ bộ hành thanh cộng, hoặc là viết chữ hạng này, ba chữ đều thông dùng như nhau, âm giáng là âm giáng.

Tân phân: Ngược lại âm trên là thất tân. Ngược lại âm dưới là phương phân. Sách Khảo Thanh cho rằng: tân phân là quá nhiều đầy rẫy. Vương Dật chú giải Sở Từ rằng: tân phân cũng giống như quá nhiều

trần đầy. Sách Thuyết Văn cho rằng: nảy sinh ra nhiều. Hai chữ đều từ bỏ mạch đều thanh tân phân, âm mạch là âm mạch chữ tân từ chữ cái.

Cù nhai: Âm dưới là giai. Sách Thuyết Văn cho rằng: Đường thông bốn phía chữ viết từ bộ hành thanh giai.

Giáp lô: Ngược lại âm trên là giáp. Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: giáp là hai bậc thân. Cố Dã Vương cho rằng: giáp là hai bên. Sách Văn Tự Điển nói rằng: cũng là hai bên chữ viết từ hai bộ như viết thành chữ giáp, thêm vào chữ đại nữa, là người lớn. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ đại, chữ tượng hình.

Quyên trừ: Ngược lại âm trên là quyết huyền. Cố Dã Vương cho rằng: quyên là dọn dẹp sạch sẽ. Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: quyên cũng gọi là dọn dẹp sạch sẽ sáng suốt. Lại chú giải sách Phương Ngôn rằng: quyên cũng gọi là trừ. Văn Tự Điển nói rằng: chữ viết từ bộ trùng đến bộ mạc đến bộ bao, bao giống như thân con côn trùng thanh ích âm bao là âm bao này.

Chứng tế: chữ chứng lấy âm chứng, chữ thượng thanh. Sách Giai Uyển Chu Tòng cho rằng: chứng là cứu giúp nắm kéo người bị chìm. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: chứng là cứu giúp, trợ giúp. Quảng Nhã cho rằng: cứu giúp. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ thủ thanh chứng. Sách Thuyết Văn hoặc là viết chữ chứng. Lại viết chữ chứng đều đồng với âm trên. Ngược lại âm dưới là kế. Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: tế độ. Đỗ Dự chú giải sách Tả Truyện rằng: tế là có lợi ích. Giã Quỳ chú giải sách Quốc ngữ rằng: tế là thành xong. Sách Thuyết Văn viết từ bộ thủy thanh tế.

Hân lạc: Ngược lại âm trên là thính. Giã Quỳ chú giải sách Quốc ngữ rằng: vui vẻ hân hoan. Theo Mao Thi Truyện cho rằng: hân cũng là lạc. Quảng Nhã cho rằng: hân là vui vẻ hoan hỷ. Sách Thuyết Văn cho rằng: hân là cười đùa vui vẻ, chữ viết từ bộ tâm thanh cân, hoặc là viết chữ hân. Lại viết chữ hân cũng đồng.

\*\*\*\*\*

## **KINH PHẬT THUYẾT CHỮ PHÁP DŨNG VƯƠNG**

*Tuệ Lâm soạn.*

Đoàn như: Ngược lại âm trên là đoạn hoan. Quảng Nhã cho rằng: đoàn là tay nắm vo tròn lại, khiến cho kết thành cục lại. Sách Thuyết Văn viết từ bộ thủ thanh đoàn.

Nhận tí: Ngược lại âm tư tự. Cố Dã Vương cho rằng: tí đó giống như ngâm vào trong nước thấm ướt dần dần. Sách Thuyết Văn viết từ bộ thủy thanh trách.

Hà mô: Ngược lại âm trên là hạ da. Ngược lại âm dưới là mạch ba. Thiên Thương Hiệt cho rằng: hà mô, là con ếch ương sống trong nước. Sách Thuyết Văn cho rằng: hai chữ đều từ bộ trùng, thanh hà mạch.

Quật huyết: Ngược lại âm trên là khốn cốt. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: quật là nhà bằng đất thời xưa. Theo Thanh Loại cho rằng: hang của con thỏ trốn núp, cũng viết chữ quật này. Chánh Tự xưa nay viết từ bộ huyết, thanh khuất.

Cân mạch: Ngược lại âm trên là cần hân. Sách Lễ Ký cho rằng: người già không có dùng gân cốt sức mạnh mà làm lễ. Sách Thuyết Văn cho rằng: cân đó là sức mạnh của bắp thịt, chữ viết từ bộ nhục thanh trúc. Trúc tức là vật có nhiều gân mạch, từ bộ lực, lực tức là sức mạnh, giống như gân nhiều. Trong kinh viết hoặc từ bộ giác đến bộ thảo viết thành chữ cân là văn thường hay dùng. Ngược lại âm dưới mãnh bách. Sách Khảo Thanh cho rằng: viết đúng là chữ mạch, nhưng văn thông dụng thường dùng chữ mạch này. Sách Thuyết Văn cho rằng: là phần huyết mạch đi trong cơ thể chữ viết từ bộ mạch thanh huyết. Âm phái ngược lại âm phách mại. Trong kinh viết từ bộ nhục viết thành chữ mạch này chuyên dùng lâu rồi vẫn còn tồn tại chữ mạch này.

Lỗ huyền: Ngược lại âm huyền quyển. Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: huyền là đưa mắt ra nhìn. Cố Dã Vương cho rằng: như nay người ta đưa mắt làm dấu hiệu với nhau thay cho lời nói. Sách Thuyết Văn cho rằng: con mắt liếc qua liếc lại, chữ viết từ bộ mục đến bộ huyền thanh tĩn. Trong kinh văn viết từ bộ huyền viết thành chữ huyền là sách viết sai vậy.

Hy di: Ngược lại âm trên hỷ cơ. Sách Khảo Thanh cho rằng: hy là hòa hợp vui vẻ tốt đẹp. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: cung kính. Sách Văn Tự Điển cho rằng: chữ viết từ bộ hỏa thanh hy, âm hy ngược lại âm dĩ chi. Kinh văn viết chữ hy này là sai vậy. Ngược lại âm dưới là dĩ chi. Sách Khảo Thanh cho rằng: di cũng là hòa hợp vui vẻ. Tả Truyện cho rằng: cũng gọi là vui vẻ. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: di là vui. Sách Phương Ngôn cho rằng: cũng là vui. Sách Văn Tự Điển nói rằng: chữ viết từ bộ tâm thanh đài.

\*\*\*\*\*

**KINH NHẤT THIẾT PHÁP CAO VƯƠNG** - *Tuệ Lâm soạn.*

Tần loa: Ngược lại âm dưới là lỗ qua, tiếng Phạn là tên của đệ tử Phật. Kinh văn viết từ bộ mã viết thành chữ loa, cùng với các kinh chữ có khác là sai vậy.

Cường già: xưa gọi là hằng hà, cũng gọi là ngọc già, từ ao lớn A nậu ở phía Đông giống như có cửa khẩu chảy vào biển Đông. Sông này cát rất mịn cùng với nước đồng chảy.

Đề di: Ngược lại âm đồ hề, gọi là cá thân rất lớn. Kinh văn viết từ bộ ngư viết thành chữ di chẳng phải chữ đúng vậy.

\*\*\*\*\*

**KINH ĐỆ NHẤT NGHĨA PHÁP THẮNG** - *Tuệ Lâm soạn.*

Đệ ngạch: Ngược lại âm dưới là nha cách. Sách Phương Ngôn cho rằng: ngạch là cái trán. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ hiệt thanh các. Tự Thư cho rằng: viết từ bộ các viết thành chữ ngạch là chữ đúng thể. Tựa kinh viết chữ ngạch này là văn thường hay dùng.

Hoán cửu: Ngược lại âm trên là hằng quán. Sách Thuyết Văn cho rằng: hoán là trao đổi. Chữ viết từ bộ thủ thanh hoán, âm hoán là (T525) âm hoán. Tựa kinh viết chữ hoán này là văn thường hay dùng.

Kinh Đệ Nhất Nghĩa Pháp Thắng.

Luy sư: Ngược lại âm trên là loại nguy. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: luy là gây yếu. Giã Quỷ chú giải sách Quốc ngữ rằng: luy là bệnh. Sách Thuyết Văn cho rằng: luy cũng là bệnh gây yếu. Chữ viết là bộ dương thanh loa, âm loa ngược lại âm lực ngoạ.

Thành đảm: Ngược lại âm đồ lãm. Tự Thư cho rằng: đảm là gánh vác. Sách Khảo Thanh cho rằng: dùng cây gỗ mà gánh lấy các vật. Theo chữ thành đảm đó nói rằng: tóc nhiều, rối bông lên, có thể trở thành gánh nặng. Sách Thuyết Văn viết từ bộ thủ thanh đảm.

Âu thân: Ngược lại âm trên là vu vũ. Quảng Nhã cho rằng: ầu là cong lại. Sách Khảo Thanh cho rằng: ầu là lưng cong lại. Sách Thuyết Văn viết từ bộ nhơn thanh âu.

Điệt tướng: Ngược lại âm điền kiết. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: diệt là thay phiên nhau. Sách Phương Ngôn cho rằng: thay thế. Sách Thuyết Văn viết từ bộ xước thanh thất âm xước, ngược lại âm sư lược.



Cước thúc: Ngược lại âm trên là canh ước. Ngược lại âm dưới là thử tế. Trước kinh Di Lạc hạ sanh thành Phật đã giải thích rồi.

Lợi hưởng: Ngược lại âm hưởng ngưỡng. Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: như là ứng thanh vang dội lại. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ âm thanh hưởng. Kinh văn viết chữ hưởng này là chữ cổ.

Trùng khiết: Ngược lại âm dưới là tinh khiết. Sách Lễ Ký cho rằng: không có nhai cắn xương. Sách Thuyết Văn cho rằng: cắn nhai trong miệng: chữ viết từ bộ xỉ thanh khiết, âm khiết, ngược lại âm khẩu tiết.

Hữu mang: Ngược lại âm mạc bàng. Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: mang tức là con rắn lớn. Sách Thuyết Văn viết từ bộ trùng thanh mang, âm mang đồng với âm trên. Kinh văn viết từ bộ mang viết thành chữ mang này là sai vậy.

Diệt hồ: Ngược lại âm hồ cố. Cố Dã Vương cho rằng: thay phiên nhau truyền đi. Khảo Thanh cho rằng: thay phiên nhau chuyển giao. Sách Thuyết Văn cho rằng: có thể thâm nhận sợi dây, làm hình tượng cây trúc giống như người tay nắm tay kéo đẩy đi.

Phú-lặc-già-la: tiếng Phạn.

\*\*\*\*\*

## KINH ĐẠI UY ĐĂNG QUANG TIÊN NHƠN VẤN NGHI

*Tuệ Lâm soạn.*

Ấu lữ: Ngược lại âm trên vu vũ. Quyển trước kinh Đệ Nhất Nghĩa Pháp Thắng đã giải thích rồi. Ngược lại âm dưới là lương chủ. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: ấu lữ là thân cong lại. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ nhơn thanh lữ.

Bình quán: Âm trên là tinh minh. Ngược lại âm dưới quan loạn. Sách Thuyết Văn cho rằng: bình để lấy nước chứa. Chữ viết từ bộ ngỏa thanh tinh, hoặc là viết chữ bình văn Tự Tập Lược cũng cho rằng: quán cũng là cái ấm lấy nước chứa hoặc là viết chữ quán này cũng thông dụng.

Lô vi đình: Ngược lại âm trên lỗ hồ. Ngược lại âm kế là vi quĩ. Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: lô tức là vi cây lau, cây lau chưa mọc cao lên gọi là lô. Sách Thuyết Văn cho rằng: hai chữ đều từ bộ thảo đều thanh lô vi. Ngược lại âm dưới là đồ đĩnh. Thiên Thương Hiệt cho rằng: đình là thửa ruộng. Sách Thuyết Văn cho rằng: chỗ cày

ruộng gọi là đình. Chữ viết từ bộ điền thanh đình.

Châu trở: Ngược lại âm trên là châu trữ. Sách Khảo Thanh cho rằng: châu cũng là trở, nghĩa là thề thốt, nguyên rửa. Sách Thuyết Văn viết từ bộ ngôn thanh châu. Kinh văn viết từ bộ khẩu viết thành chữ chú văn thường hay dùng. Ngược lại âm dưới là hỗ trợ. Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: việc nhỏ mà thề thốt gọi là trở. Sách Thuyết Văn viết từ bộ ngôn thanh thả. Kinh văn viết từ bộ khẩu viết thành chữ trở, văn thường hay dùng.

Hy di: Ngược lại âm hỷ cơ, âm dưới là dĩ chi. Trong kinh Chư Pháp Dũng Vương đã giải thích rồi.

Trách da: Ngược lại âm trên là trương cách, Quảng Nhã cho rằng: trách là căng ra, mở ra. Theo chữ trách đó, Đường Huyền Trang nói rằng: trách là thanh gỗ ngang trong miệng ngựa, gọi là ngón tay cái của vị tướng lãnh dùng để chỉ huy, thứ hai là chỉ đóng cọc căng ra. Văn Tự Điển nói rằng: chữ viết từ bộ thạch thanh trách. Kinh văn viết từ bộ thủ viết thành chữ trách này là sai, âm trách là âm trách.

Mang xà: Ngược lại âm mạc bàng. Trước kinh Đệ Nhất Nghĩa Pháp Thắng đã giải thích rồi.

Ca-nhi: Ngược lại âm dưới ni trí, tiếng Phạn.

Dũng dục: Ngược lại âm trên là dung tưng. Ngược lại âm dưới là dương chước. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: dũng là nhảy cao lên, vượt qua. Sách Thuyết Văn nói hai chữ đều từ bộ túc, đều là thanh dũng dục, âm dũng đồng với âm trên.

Ai đãi: Ngược lại âm trên là cai cải. Ngược lại âm dưới là ế nãi. Theo chữ ai đãi đó là hơi khói thơm từng lớp từng lớp chấp chùng. Cố Dã Vương cho rằng: đi đãi đó là mặt trời, mặt trăng bị mây che sẫm tối, không có ánh sáng. Hai chữ đều từ bộ vân thanh ai đãi.

Tử cam: Ngược lại âm dưới cam ám. Trước kinh Quán Di Lạc Thượng Sanh Đâu Suất Đà Thiên đã giải thích đầy đủ rồi.

Hồng phiêu: Ngược lại âm dưới là phiên miểu. Sách Khảo Thanh cho rằng: phiêu là túi đựng sách, pho sách, màu sanh, hồng lẫn lộn. Sách Thuyết Văn cho rằng: phiêu là mảnh vải lụa màu trắng xanh, chữ viết từ bộ mịch thanh phiêu, chữ cổ.

Khiếp đà-la-ni: Ngược lại âm trên là kiêm diệp. Sách Khảo Thanh cho rằng: khiếp là vừa lòng, hài lòng. Sách Bát Nhã cho rằng: đúng mực, thỏa đáng. Sách Thuyết Văn cho rằng: thỏa lòng, vừa ý. Chữ viết từ bộ tâm thanh khiếp, hoặc là viết chữ khiếp này, cũng viết chữ khiếp này.

**KINH THUẬN QUYỀN PHƯƠNG TIỆN - Tuệ Lâm soạn.**  
**QUYỀN THƯỢNG**

Xu hảo: Ngược lại âm xúc du. Mao Thi Truyện cho rằng: xu là sắc đẹp của người con gái. Theo Hàn Thi truyện cho rằng: xu là sắc đẹp tự nhiên, rất đẹp. Sách Phương Ngôn ghi rằng: giữa nước Triệu, Ngụy, Yến cho rằng cái cao quý nhất là sắc đẹp của người con gái. Sách Thuyết Văn cũng cho rằng: là đẹp, chữ viết từ bộ nữ thanh chu.

Hoảng dục: Ngược lại âm dung chúc. Quảng Nhã cho rằng: dục là lửa cháy sáng rực. Sách Thuyết Văn cho rằng: dục là rực sáng, những quần sao lấp lánh. Chữ viết từ bộ hỏa thanh dục, âm dục ngược lại âm dâm lập.

Hy vọng: Ngược lại âm hỷ y. Quảng Nhã cho rằng: hy là nhìn xa. Sách Thuyết Văn cho rằng: mong đợi, mong chờ. Chữ viết từ bộ mục thanh hy. Kinh văn viết chữ hy này là sai vậy.

Kiên-đạp-du: tiếng Phạn, tên của vị thần.

Giải đãi: Ngược lại âm giai giải. Giã Quỳnh chú giải sách Quốc ngữ rằng: giải là mệt mỏi. Quảng Nhã cho rằng: giải là biếng nhác. Sách Thuyết Văn cho rằng: giải cũng là đãi là biếng nhác, uể oải. Chữ viết từ bộ tâm thanh giải. Hoặc viết chữ giải này cũng thông dụng.

Khư tụ: Ngược lại âm khư vu. Sách Chu Lễ cho rằng: bốn ấp gọi là khư. Trịnh Chú chú giải rằng: khư là bốn dặm. Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: vùng đất cao gọi là khư. Lại nữa, tựa kinh ghi rằng: khư cũng là nơi tụ hợp đông đảo. Sách Thuyết Văn cho rằng: cũng là nơi vùng đất cao, từ các nơi mọi người đến cư trú, chữ tượng khư hình là đất. Kinh văn viết từ bộ thổ viết thành chữ khư, chẳng phải âm khư là âm trì.

Hầu thiện: Ngược lại âm trên là hiệu giao. Giã Quỳnh chú giải sách Quốc ngữ rằng: hầu là thịt băm nhuyễn. Mao Thi Truyện cho rằng: hầu món nấu đậu thật. Trịnh Tiến lại chú giải rằng: đậu thật đó gọi là thịt băm làm tương. Phạm chẳng phải ngũ cốc mà ăn được đó gọi là hầu. Sách Thuyết Văn cho rằng: hầu là món ăn ngon. Chữ viết từ bộ nhục thanh hầu, âm hầu đồng với âm trên. Ngược lại âm dưới là thiện chiến. Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: thiện là nói hay, khéo léo. Thời nay vật gì đẹp gọi là trân thiện. Lại chú giải sách Nghi lễ rằng: thiện cũng giống như bước vào. Sách Thuyết Văn cho rằng: đầy đủ món ăn, chữ viết từ bộ nhục thanh thiện. Kinh văn đều viết từ bộ thực viết thành chữ hầu thiện này cũng thông dụng văn thường hay dùng.

Cơ bản: Ngược lại âm cần cần. Trước kinh Di Lạc Hạ Sanh đã giải thích rồi.

-----

### KINH THUẬN QUYỀN PHƯƠNG TIỆN QUYỀN HẠ

Khan tật: Ngược lại âm trên khổ gian. Quảng Nhã cho rằng: khan là keo kiệt. Bì Thương cho rằng: khả chọn lựa. Sách Văn Tự Điển nói rằng: chọn lựa món ăn, yêu tiếc. Chữ viết từ bộ tâm thanh khan, hoặc là viết từ bộ cách viết thành chữ khan, chữ cổ, ngược lại âm dưới là tấn tất. Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: hai người hiền gọi là tật. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ nữ thanh tật. Kinh văn viết từ bộ tâm viết thành chữ tật, là sai vậy.

Bôn dật: Ngược lại âm bốn môn. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: chạy trên đường lớn gọi là bồn. Quách Phác chú giải rằng: gọi là người chạy bộ trên đường đến nơi nên cho rằng là tên vậy. Cố Dã Vương cho rằng: gọi là con trâu nước đi trên đường. Theo Tả Truyện cho rằng: Trịnh Bá đi bằng xe trâu đến nước Tề. Trịnh Tiễn lại chú giải sách Khảo Công lại rằng: bồn là chạy mau. Nay thông dụng viết chữ bồn này.

Quá kiên trì: Ngược lại âm trên là trắc qua. Sách Khảo cho rằng: đánh kiên chùy, âm kiên là âm càng. Ngược lại âm dưới là trì lợi, tiếng Phạn, nay gọi là đánh tịnh trừu.

La-duyệt-kỳ thành: Âm duyệt ngược lại âm duyên chuyết, tiếng Phạn, tên của thành.

Phúng tụng: Ngược lại âm trên là phong phủng. Ngược lại âm dưới là từng tưng. Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: thuộc lòng văn gọi là phúng, lấy âm tiết đọc lên gọi là tụng. Quảng Nhã cho rằng: phúng là dạy. Sách Thuyết Văn cho rằng: phúng cũng là tụng, chữ viết đều từ bộ ngôn, đều thanh phong dững, âm dững là âm dững.

\*\*\*\*\*

**KINH LẠC ANH LẠC TRANG NGHIÊM PHƯƠNG TIỆN***Tuệ Lâm soạn.*

Tranh xúc: Ngược lại âm trên là thác canh. Trước kinh Di Lạc Thượng Sanh Đâu Suất Thiên đã giải thích rồi. Kinh văn viết từ bộ mộc viết thành chữ tranh là chẳng phải.

Thổ miêu: ngược lại âm trên là thổ cố. Theo Thanh Loại cho rằng: con chồn, con cáo. Sách Thuyết Văn cho rằng: tên của loài thú, chân sau của nó giống cong lại, giống như có chấm đen, đuôi của nó giống như con thỏ, đầu và cổ của nó bằng nhau. Cho nên viết từ bộ thổ là tính lược bớt đi. Ngược lại âm dưới là oán bao, hoặc là viết chữ miêu. Cố Dã Vương cho rằng: con mèo giống như con cọp mà lại nhỏ hơn, nhà người ta thường nuôi dưỡng để bắt chuột. Sách Văn Tự Điển nói rằng: chữ viết từ bộ khuyến thanh miêu.

Khổ sấp: Ngược lại âm dưới là sâm tập. Sách Thuyết Văn cho rằng: sấp là không có trơn mịn. Chữ viết từ hai bộ tử, trên là hai bộ đao, dưới là hai bộ chánh. Kinh văn viết chữ sấp này vẫn thường hay dùng. Sở thích: Ngược lại âm dưới là thanh chích.

Sách Thuyết Văn cho rằng: thích là loài côn trùng đi gieo độc hại, chữ viết từ bộ trùng thanh

thích.

Kiên-chùy: ngược lại âm trên là kiện yên. Ngược lại âm dưới trực truy, tiếng Phạn.

Thập-kiếp: Ngược lại âm phương-ca, tiếng Phạn.

Khí uế: Ngược lại âm phân vấn. Sách Thuyết Văn cho rằng: khí là trừ bỏ đi. chữ viết từ bộ cũng nghĩa hai tay đẩy ra, lôi ra, đến bộ hoa, đến chữ khí, mẽ, chữ hội ý khí này là văn cổ.

